BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

15/06/2026 – 19/06/2026

Khối Nghiên cứu

MBS

Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

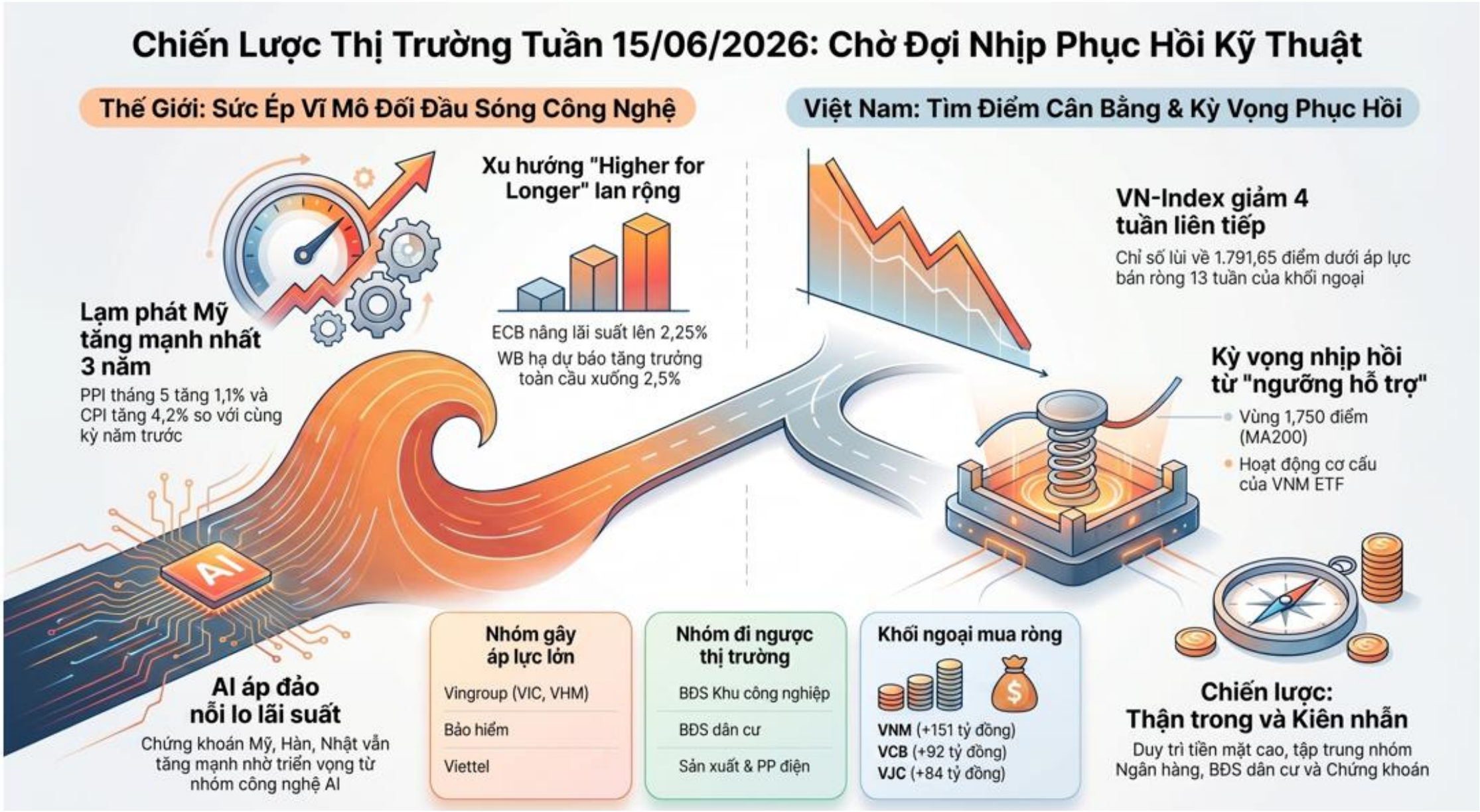
Chiến Lược Thị Trường Tuần 15/06/2026: Chờ Đợi Nhịp Phục Hồi Kỹ Thuật
Thế Giới: Sức Ép Vĩ Mô Đối Đầu Sóng Công Nghệ
Việt Nam: Tìm Điểm Cân Bằng & Kỳ Vọng Phục Hồi
Lạm phát Mỹ tăng mạnh nhất 3 năm
PPI tháng 5 tăng 1,1% và CPI tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước
Xu hướng "Higher for Longer" lan rộng
ECB nâng lãi suất lên 2,25%
WB hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu xuống 2,5%
VN-Index giảm 4 tuần liên tiếp
Chỉ số lùi về 1.791,65 điểm dưới áp lực bán ròng 13 tuần của khối ngoại
Kỳ vọng nhịp hồi từ "ngưỡng hỗ trợ"
Vùng 1,750 điểm (MA200)
Hoạt động cơ cấu của VNM ETF
AI
AI áp đảo nỗi lo lãi suất
Chứng khoán Mỹ, Hàn, Nhật vẫn tăng mạnh nhờ triển vọng từ nhóm công nghệ AI
Nhóm gây áp lực lớn
Vingroup (VIC, VHM)
Bảo hiểm
Viettel
Nhóm đi ngược thị trường
BĐS Khu công nghiệp
BĐS dân cư
Sản xuất & PP điện
Khối ngoại mua ròng
VNM (+151 tỷ đồng)
VCB (+92 tỷ đồng)
VJC (+84 tỷ đồng)
Chiến lược: Thận trọng và Kiên nhẫn
Duy trì tiền mặt cao, tập trung nhóm Ngân hàng, BĐS dân cư và Chứng khoán

Chờ đợi nhịp phục hồi kỹ thuật

- **Chứng khoán toàn cầu** tràn ngập sắc xanh trong tuần có nhiều biến động, từ thương vụ IPO lịch sử của SpaceX và làn sóng đầu tư vào trí tuệ nhân tạo (AI), đến bức tranh kinh tế vĩ mô với nhiều sức ép và áp lực tỷ giá khiến một số ngân hàng trung ương Châu Á phải can thiệp quyết liệt hơn. Chốt tuần, cả 2 chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Mỹ (Dow Jones và S&P 500) đều tăng 0,7%, chứng khoán khu vực Châu Âu tăng 1,7%, trong khi ở khu vực Châu Á đáng chú ý là chứng khoán Indonesia bật tăng mạnh mẽ (7,4%) sau khi NHTW nước này tăng lãi suất.

- Số liệu thống kê từ Bộ Lao động Mỹ ngày 11/6 cho thấy chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tháng 5 của nước này tăng mạnh hơn dự báo: PPI toàn phần tăng 1,1% so với tháng trước, cao hơn mức dự báo tăng 0,7%. Trước đó, số liệu công bố hôm thứ Tư cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5 của Mỹ tăng mạnh nhất 3 năm: CPI tăng 0,5% trong tháng 5 so với tháng 4 và tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước.

- Sau khi ông Trump tuyên bố hủy kế hoạch tấn công Iran, khả năng Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 12 giảm còn 62% từ 69% trước đó - theo dữ liệu từ công cụ Fed Watch Tool của sàn giao dịch CME. Tuần tới, Fed sẽ họp chính sách tiền tệ vào ngày thứ Ba và thứ Tư. Đây là cuộc họp đầu tiên mà ông Kevin Warsh giữ cương vị chủ tịch Fed. ***Theo dự báo, Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong lần họp này, nhưng điều mà thị trường chờ đợi là những tín hiệu về đường đi của lãi suất trong thời gian tới.***

- Sức ép lạm phát tăng, ECB nâng lãi suất 0,25 điểm phần trăm, đưa lãi suất chủ chốt lên mức 2,25% lần đầu tiên kể từ năm 2023. Đây là lần đầu tiên ECB có một động thái siết chính sách tiền tệ kể từ năm 2023, trong bối cảnh cuộc chiến giữa Mỹ và Iran đang làm gia tăng áp lực lạm phát ở khu vực eurozone.

- Ngày thứ Năm (11/6), Ngân hàng Thế giới (WB) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2026 xuống 2,5% do tác động từ cuộc chiến ở Trung Đông. Đây là mức thấp nhất kể từ đại dịch Covid-19. Tổ chức này cảnh báo tăng trưởng có thể giảm sâu hơn, xuống còn 1,3%, nếu tình trạng gián đoạn nguồn cung năng lượng trở nên nghiêm trọng hơn và dẫn tới mức độ căng thẳng cao trên thị trường tài chính.

- **Trên thị trường hàng hóa:** Giá vàng thế giới khép lại tuần giảm thứ hai liên tiếp, dù hồi phục trong hai phiên ngày thứ Năm và thứ Sáu, giá vàng vẫn giảm trong tuần này, với mức giảm 2,3% cả tuần, sau khi giảm 4,6% trong tuần trước. Trong tuần, có lúc giá vàng giảm về vùng 4.020 USD/oz, thấp nhất trong 6 tháng. Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent giao sau tại London giảm 6,3%, chốt tuần ở mức 87,33 USD/thùng. Giá dầu WTI giảm 6,3% tuần vừa qua, đóng cửa ở mức 84,88 USD/thùng. Đồng USD giảm nhẹ 0,3%, với chỉ số Dollar Index đóng cửa ở mức 99,75 điểm, nhưng nếu tính từ đầu năm tới nay, chỉ số vẫn tăng 1,7%. Nếu tính trong 1 tháng qua, Dollar Index đã tăng 1%.

- **Đối với thị trường trong nước:** Trái ngược hoàn toàn với sự hưng phấn của thế giới, VN-Index vừa trải qua tuần giảm điểm thứ 4 liên tiếp — chuỗi giảm dài nhất kể từ tháng 11/2025. Sự thẩm thấu của các biến số vĩ mô bất lợi đã đẩy chỉ số vào trạng thái điều chỉnh sâu. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.791,65 điểm, giảm -47,25 điểm (-2,57%) dưới áp lực điều chỉnh từ các cổ phiếu Vingroup (-33,4 điểm), trong đó: VIC (-18,8 điểm), VHM (-11,6 điểm), VPL (-1,7 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -2,11%, đánh dấu tuần giảm thứ 5 liên tiếp, Midcap cũng lùi tới -1,11%, trong khi Smallcap giảm (-0,62%) sang tuần thứ 9 liên tiếp.

- **Độ rộng thị trường** tuần vừa qua cho thấy bình quân cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 4 cổ phiếu giảm và trong vòng 1 tháng qua, cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 3 cổ phiếu giảm. BĐS dân cư, BĐS KCN, Sản xuất & PP điện … là các nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường trong tuần vừa qua, trong khi các nhóm giảm mạnh gồm: Vingroup, Viette, Bảo hiểm, v.v…

- **Thanh khoản toàn thị trường** tuần thứ 2 của tháng 6 còn 17.400 tỷ đồng, giảm -12% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -11%, xuống 13.556 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản 2 tuần đầu tháng 6 đang giảm gần -30% so với tháng 5 và sụt -21% vsck. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.257 tỷ đồng, tăng +1,26% so với mức bình quân năm 2025.

- **Khối ngoại** bán ròng -3.100 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 13 liên tiếp, theo thống kê từ đầu tháng 6 khối ngoại đang bán ròng -10.300 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -75.356 tỷ đồng (~2,9 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VNM (+151 tỷ đồng), VCB (+92 tỷ đồng), VJC (+84 tỷ đồng),… trong khi bán ròng đối với: VHM (-342 tỷ đồng), VPB (-278 tỷ đồng), MBB (-272 tỷ đồng), … Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: VPB (+99 tỷ đồng), VCB (+83 tỷ đồng), VHM (+66 tỷ đồng), … trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: FPT (-144 tỷ đồng), ACB (-86 tỷ đồng), MSN (-84 tỷ đồng).

Chờ đợi nhịp phục hồi kỹ thuật

- **Nhận định thị trường:** Lạm phát gây sức ép thắt chặt chính sách tiền tệ với nhiều ngân hàng trung ương (NHTW) lớn trên thế giới. Tâm điểm của thị trường tài chính và chứng khoán thế giới tuần tới là 2 cuộc họp chính sách tiền tệ quan trọng của 2 NHTW lớn trên thế giới: NHTW Nhật Bản (BOJ) và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Theo dự báo, BOJ nhiều khả năng sẽ tăng lãi suất trong khi Fed vẫn giữ nguyên. Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) và Ngân hàng Dự trữ New Zealand (RBNZ) cũng chịu sức ép chuyển sang thắt chặt. Việc duy trì lãi suất "Higher for Longer" không đơn thuần là một rào cản tâm lý mà là sự thay đổi cấu trúc chi phí vốn cho giai đoạn 2026-2027. Xu hướng tăng lãi suất đang lan rộng trong nhóm các ngân hàng trung ương lớn. Tuần vừa qua, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) nâng lãi suất, nối tiếp các động thái thắt chặt chính sách tiền tệ trước đó của Ngân hàng Dự trữ Australia (RBA), Ngân hàng Trung ương Na Uy (Norges Bank), sang tháng 7 NHTW Hàn Quốc cũng có khả năng tăng lãi suất. Ở Đông Nam Á: Singapore, Philippines và Indonesia là các quốc gia thắt chặt chính sách, tạo áp lực lớn lên chi phí vốn toàn khu vực.

- Bất chấp xu hướng tăng lãi suất từ các NHTW, thị trường chứng khoán thế giới (đặc biệt là Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, …) vẫn tăng mạnh cho thấy thị trường đang tập trung mạnh vào triển vọng tương lai, đặc biệt là nhóm công nghệ AI và một phần kỳ vọng ổn định địa chính trị khu vực Trung Đông. Nhìn chung, thị trường đang ưu tiên vào doanh nghiệp trí tuệ nhân tạo (AI) bước vào thời hoàng kim + kỳ vọng kinh tế mềm hơn là lo ngại lãi suất ngắn hạn và giá dầu. Lãi suất tăng là phản ứng với lạm phát năng lượng, nhưng không đủ mạnh để dập tắt đà tăng trưởng công nghệ.

- ***Thị trường chứng khoán Việt Nam đang kỳ vọng vào một nhịp phục hồi kỹ thuật sau chuỗi giảm điểm kéo dài,*** đối lập với sự thăng hoa của các nhóm cổ phiếu công nghệ thế giới. VN-Index ghi nhận tuần giảm thứ 4 liên tiếp, phản ánh sự thẩm thấu của các biến số vĩ mô bất lợi vào tâm lý nhà đầu tư nội. Trong bối cảnh thị trường trong nước đang ở vũng trũng thông tin hỗ trợ, một thỏa thuận chấm dứt chiến sự giữa Mỹ và Iran, và eo biển Hormuz lập tức mở cửa trở lại sau đó có thể giúp thị trường có "lý do" phục hồi trở lại. Kể từ thời điểm chiến sự Mỹ - Iran diễn ra, chỉ số Vn-Index đang giảm -4,7%, VN30 sụt -5,7% trong khi Midcap và Smallcap giảm lần lượt -8,5% và -11,5%. Chỉ số chứng khoán toàn cầu hiện đang cao hơn thời điểm chiến sự nổ ra +5,3%, các thị trường được dự báo chịu ảnh hưởng từ eo biển Hormuz như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan cũng đang tăng trưởng mạnh mẽ lần lượt +12,2%, +30,1% và +21,8%. Ở khu vực Đông Nam Á, ngoại trừ Indonesia và Philippine, các thị trường khác cũng đã về sát hoặc cao hơn thời điểm diễn ra xung đột. Sự "lệch pha" này cho thấy thị trường nội địa đang nằm trong vùng trũng thông tin hỗ trợ, khiến tâm lý nhà đầu tư dễ bị tổn thương hơn bao giờ hết trước áp lực từ khối ngoại.

Sau 4 tuần giảm liên tiếp, chúng tôi cho rằng thị trường khả năng sẽ có nhịp hồi kỹ thuật trong tuần tới. Kể từ đáy thuế quan (tháng 4/2025), chuỗi giảm liên tiếp của thị trường chưa vượt quá 5 tuần. Điều tương tự cũng diễn ra ở cổ phiếu VIC, kể từ năm 2025 cổ phiếu này cũng không giảm quá 4 tuần liên tiếp. Tuần vừa qua, VIC lấy đi của thị trường gần 20 điểm, trong vòng 1 tháng gần nhất VIC cũng là tác nhân gây áp lực lên chỉ số với 45 điểm.

Tuần tới sẽ là một phép thử lớn khi kỳ cơ cấu của VNM ETF diễn ra trùng với ngày đáo hạn phái sinh. Dữ liệu cho thấy quỹ này sẽ thực hiện mua mới VPL (12 triệu USD) và MSB (5,6 triệu USD), đồng thời thực hiện lệnh mua lớn tại VCK, FPT, VNM, VCB và TCX. Đây có thể là động lực kích hoạt nhịp hồi kỹ thuật cho nhóm vốn hóa lớn, do vậy nhiều khả năng thị trường sẽ tích cực ở những phiên đầu tuần và thận trọng ở 2 phiên cuối tuần. Bên cạnh đó, với việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết riêng về khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, chúng tôi kỳ vọng nhóm cổ phiếu BĐS KCN cũng sẽ có phản ứng tích cực, tuần vừa qua nhóm cổ phiếu này cũng là một trong số các nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường.

Trong bối cảnh thanh khoản thị trường có những phiên xuống mức thấp như giai đoạn đầu năm 2025, dòng tiền đang có sự tập trung ở các nhóm cổ phiếu như: Ngân hàng, BĐS dân cư, Chứng khoán, Bán lẻ, Thực phẩm, ….

Về kỹ thuật: Sau 4 tuần giảm liên tiếp, chỉ số Vn-Index đã để mất các ngưỡng trung bình hay được quan sát từ MA20, MA50 và MA100, lúc này MA200 (Vn-Index ~ 1.750 điểm) trở thành hỗ trợ quan trọng. Bên cạnh đó, cả 5 phiên tuần vừa qua, chỉ số Vn-Index đã tạo được vùng cân bằng "tạm thời" ở khu vực 1.790 điểm. Chúng tôi cho rằng, thị trường khả năng có nhịp phục hồi mang tính kỹ thuật nhờ nhóm cổ phiếu trụ "trả điểm" hoặc trong kịch bản thị trường điều chỉnh về hỗ trợ MA200 cũng có thể kích hoạt dòng tiền bắt đáy, qua đó giúp thị trường phục hồi.

Chiến lược giao dịch: Thận trọng và kiên nhẫn" là từ khóa chủ chốt cho tháng 6. Chủ động chốt lời từng phần (tài trợ rủi ro) để đưa danh mục về trạng thái an toàn. Duy trì tỷ trọng tiền mặt cao để sẵn sàng giải ngân khi thị trường chiết khấu về vùng giá hấp dẫn với các nhóm cổ phiếu đang có sự tập trung dòng tiền như Ngân hàng, chứng khoán, BĐS dân cư, Bán lẻ, Thực phẩm, và các cổ phiếu có thông tin hỗ trợ như: BĐS KCN, Logistics, Cao su tự nhiên, Vingroup, …

Lịch sự kiện tháng 6

MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
1 Chỉ số PMI sản xuất của ISM (T5)	2 Cơ hội việc làm của JOLTS (T4)	3 Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (T5)	4 • Tỷ lệ thất nghiệp (T5) • Bảng lương phi nông nghiệp (T5)	5	6	7
8 Tăng trưởng GDP (Q1)	9	10 Chỉ số giá tiêu dùng CPI (T5)	11 Chỉ số giá sản xuất PPI (T5)	12	13	14
15	16 Quyết định lãi suất của BoJ	17 Doanh số bán lẻ (T5)	18 • Quyết định lãi suất của Fed • Đáo hạn phái sinh	19	20	21
22	23	24	25 Chỉ số giá PCE lõi (T5)	26 Chỉ số tâm lí tiêu dùng của đại học Michigan (T6)	27	28
29	30 Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (T6)					

Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ -Iran
Global	1,112.31	0.6%	-0.3%	9.6%	5.3%
Dow Jones	51,202.26	0.7%	2.3%	6.5%	4.5%
S&P 500	7,431.46	0.7%	-0.9%	8.6%	8.0%
Europe	633.21	1.7%	2.8%	6.8%	-0.1%
Japanese	66,020.04	-0.9%	5.4%	31.2%	12.2%
Korea	8,123.62	-0.5%	1.8%	92.8%	30.1%
China	4,031.51	0.1%	-3.5%	1.6%	-3.2%
HongKong	24,718.10	-1.0%	-6.3%	-3.6%	-7.2%
Taiwan	43,149.46	-4.3%	3.4%	49.0%	21.8%
Indian	23,622.90	1.1%	-0.3%	-9.6%	-6.2%
Singapore	5,025.80	-0.5%	0.6%	8.2%	0.6%
Malaysia	1,683.63	-0.6%	-3.6%	0.2%	-1.9%
Indonesia	6,007.66	7.4%	-10.6%	-30.5%	-27.1%
Thailand	1,592.41	0.6%	3.5%	26.4%	4.2%
Philippine	5,910.06	-0.5%	-1.8%	-2.4%	-10.6%
Vn-Index	1,791.65	-2.6%	-7.0%	0.4%	-4.7%
VN30	1,944.36	-2.1%	-6.0%	-4.3%	-5.7%
VN100	1,865.93	-2.0%	-6.5%	-2.7%	-4.2%
Vn Midcap	2,103.89	-1.1%	-6.6%	-5.1%	-8.5%
VN Smallcap	1,342.30	-0.6%	-3.8%	-9.1%	-11.5%
HNX-INDEX	302.49	3.0%	18.6%	21.6%	15.1%
Upcom-Index	126.35	1.0%	0.0%	4.5%	-2.3%

Nguồn: Update 14/06/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản

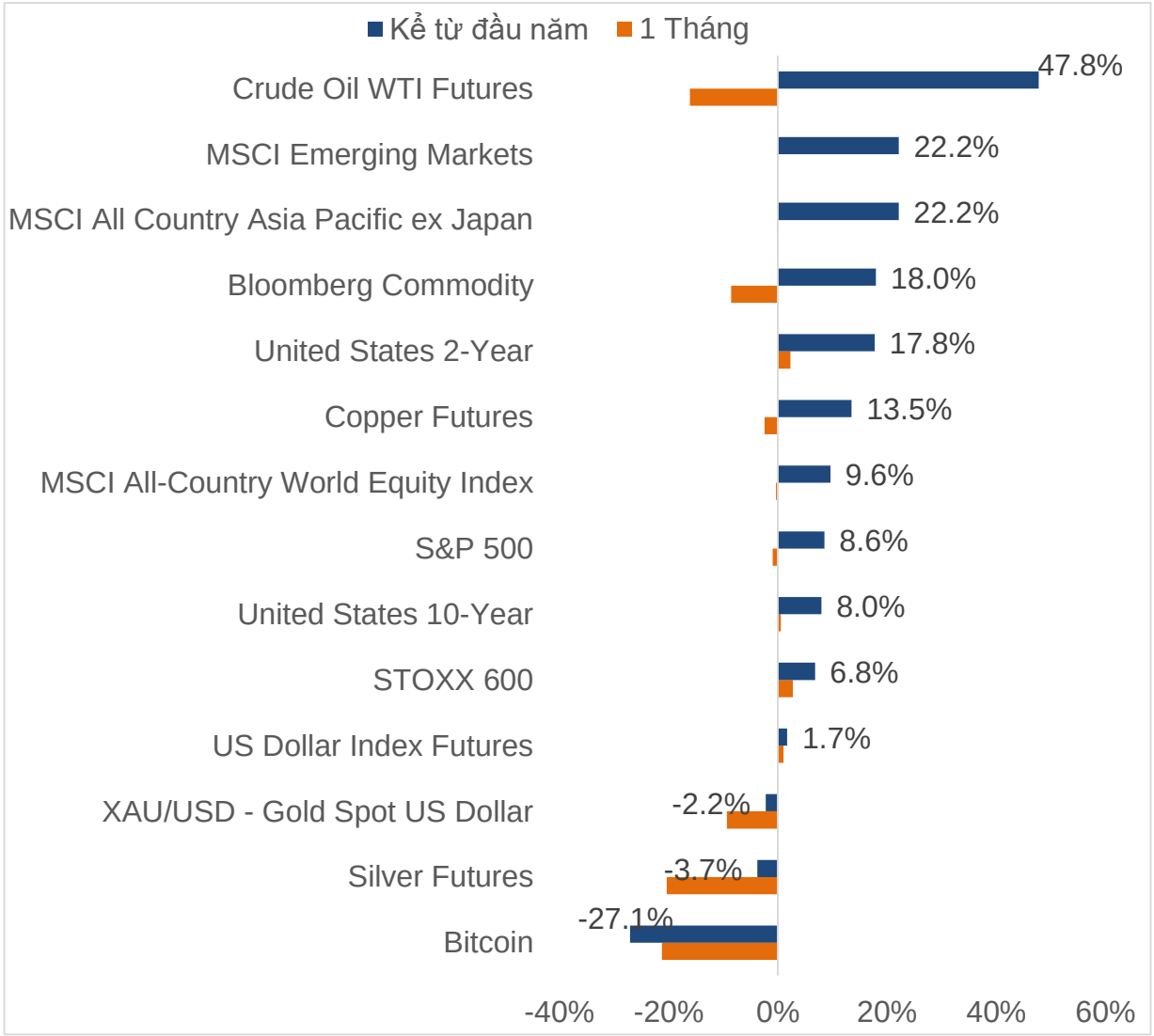

Nguồn: Update 14/06/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các hàng hóa (theo tuần và theo tháng)

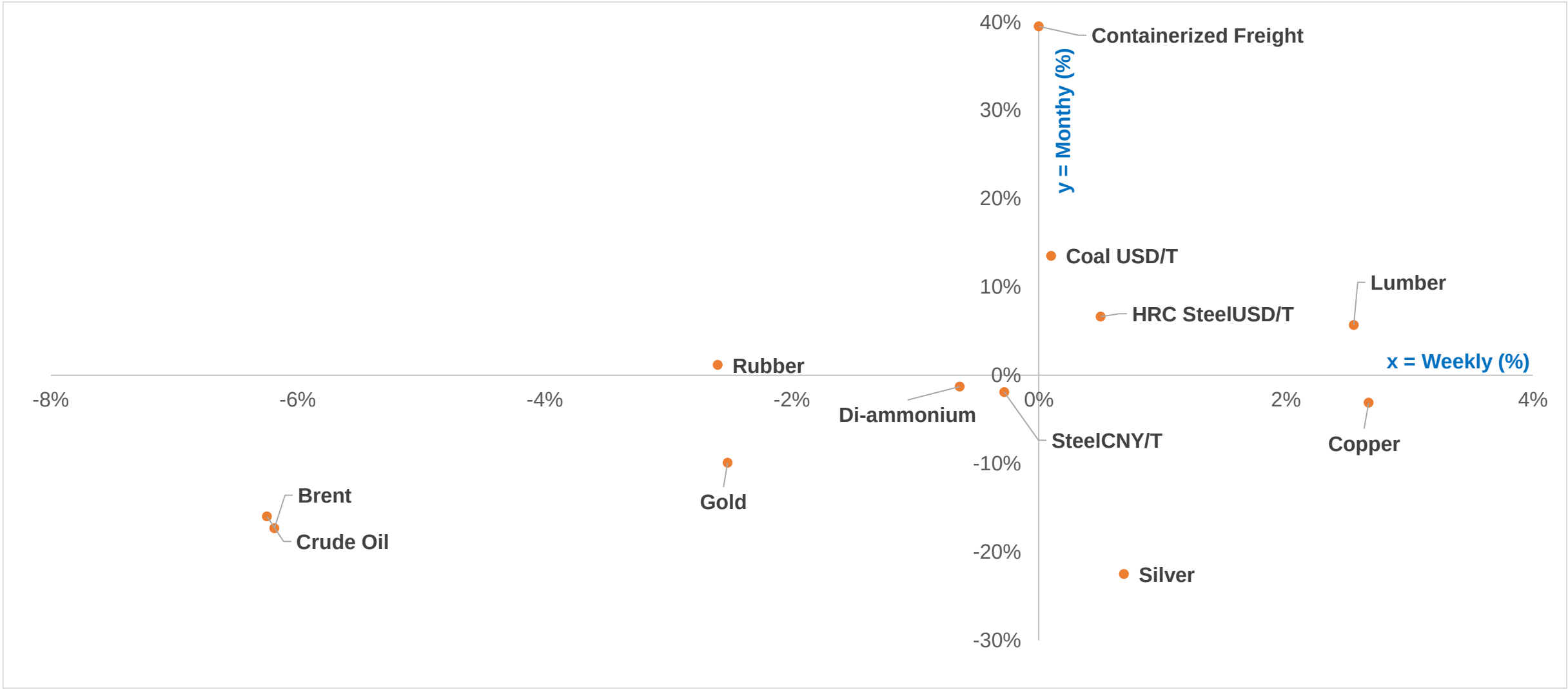

Nguồn: Update 14/06/2026, Investing, MBS Research

Toàn Cảnh Kinh Tế Việt Nam: 5 Tháng Đầu Năm 2026

Cung cấp cái nhìn tổng quan về sự tăng trưởng bứt phá của nền kinh tế Việt Nam cùng những thách thức vĩ mô đang hiện hữu.

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG & ĐẦU TƯ

GDP Quý 1 tăng trưởng

7,83%

Mức tăng trưởng ấn tượng, cao hơn đáng kể so với cùng kỳ năm 2025.

FDI đăng ký đạt

24,81 tỷ USD

Tăng trưởng mạnh mẽ **34,9%**, phản ánh niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế.

Chỉ số IIP tăng cao nhất trong 4 năm

9,1%

Sản xuất công nghiệp tăng **9,1%** trong 5 tháng đầu năm.

THÁCH THỨC VĨ MÔ & GIAO THƯƠNG

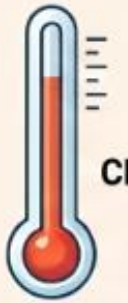

CPI tăng bình quân

4,31%

Áp lực lạm phát hiện hữu khi chỉ số giá tiêu dùng duy trì ở mức cao.

Ngành sản xuất đối mặt áp lực chi phí

PMI đạt **52,8 điểm** nhưng chi phí đầu vào cao kỷ lục và nhân sự bị cắt giảm.

TÌNH TRẠNG GIAO THƯƠNG

Kỷ lục

10,6 triệu

lượt khách quốc tế

Con số cao nhất của 5 tháng đầu năm từ trước đến nay.

Lãi suất

- Trong tuần 8/6 - 12/6, NHNN tiếp tục hút ròng 25.7 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 43.1 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7 - 56 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 68.8 nghìn tỷ đồng. Tính từ đầu tháng 6, NHNN đã hút ròng 52.1 nghìn tỷ đồng, đưa lượng OMO lưu hành trong hệ thống giảm xuống còn 280.2 nghìn tỷ đồng.

- Tuần qua, mặt bằng lãi suất LNH ở các kỳ hạn ngắn tiếp tục tăng ở đầu tuần rồi hạ nhiệt về cuối tuần. Cụ thể, lãi suất LNH qua đêm vọt lên mức 9.2 vào phiên thứ 2, trước khi giảm dần về 3.5% vào cuối tuần. Tương tự, kỳ hạn 1 tuần cũng giảm 1.6 điểm phần trăm, về mức 5.1%. Các kỳ hạn từ 1 tháng - 6 tháng tăng nhẹ từ 0.05 - 0.07 điểm phần trăm, hiện dao động trong khoảng 7.3% - 8.1%.

Lãi suất liên ngân hàng

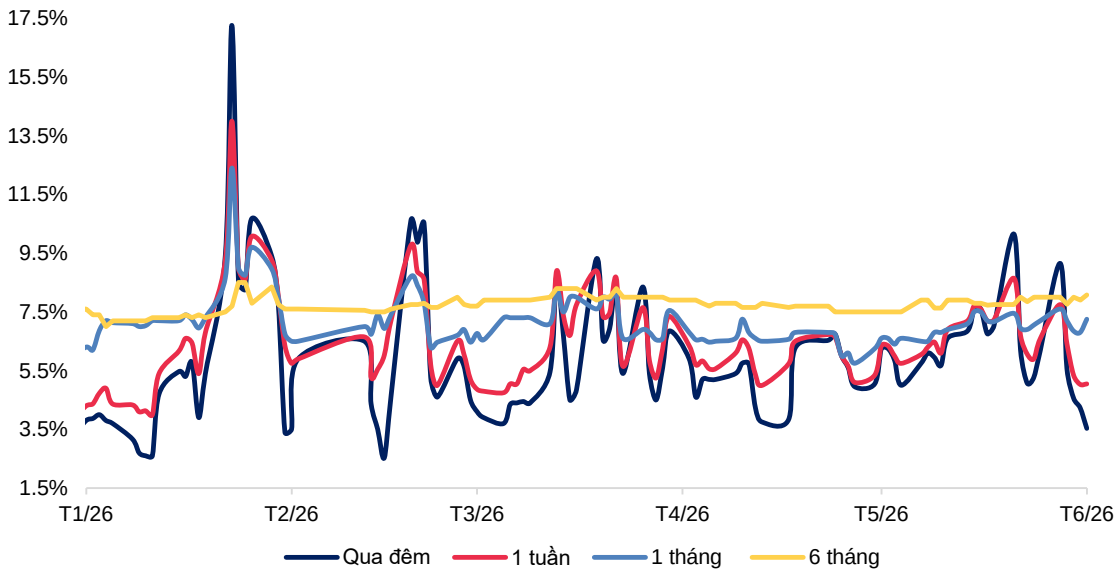

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

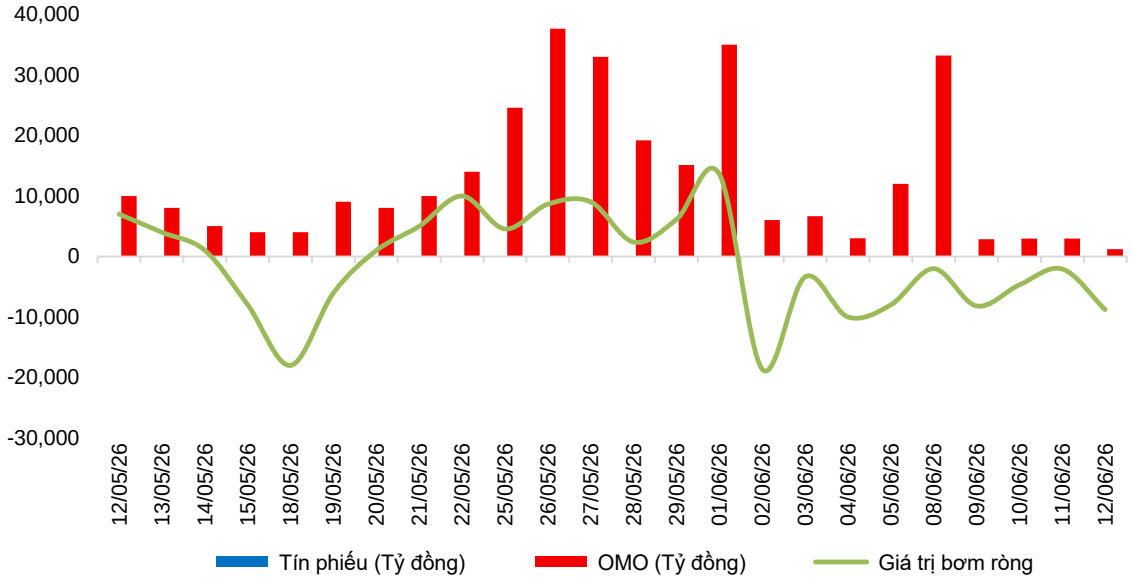

Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

Chỉ số DXY kết phiên thứ Sáu tại 99.75, giảm 0.3% so với cuối tuần trước. Áp lực giảm điểm chủ yếu do nhu cầu tài sản trú ẩn suy yếu sau tuyên bố của Tổng thống Donald Trump về khả năng ký kết một thỏa thuận hòa bình với Iran ngay trong cuối tuần. Thông tin này kéo giá dầu giảm mạnh, qua đó phần nào hạ nhiệt lo ngại về áp lực lạm phát kéo dài cũng như khả năng Fed phải nâng lãi suất. Ở chiều ngược lại, dữ liệu PPI tháng 5 tăng lên 6.5% svck (mức cao nhất kể từ tháng 11/2022) cùng với lạm phát tiêu dùng tăng lên mức cao nhất 3 năm tại 4.2%, tiếp tục củng cố kỳ vọng Fed sẽ nâng lãi suất vào cuối năm. Tại châu Âu, Ngân hàng Trung Ương châu Âu (ECB) cũng đã chính thức tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lần đầu tiên kể từ năm 2023. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng giảm 0.06% so với tuần trước, về mức 26,313 VND/USD (+0.16% so với đầu năm). Tỷ giá trung tâm được điều chỉnh tăng 8 đồng, lên mức 25,155 VND/USD (+0.12% so với đầu năm). Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 0.5%, hiện ở mức 26,255 VND/USD (-2.5% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND

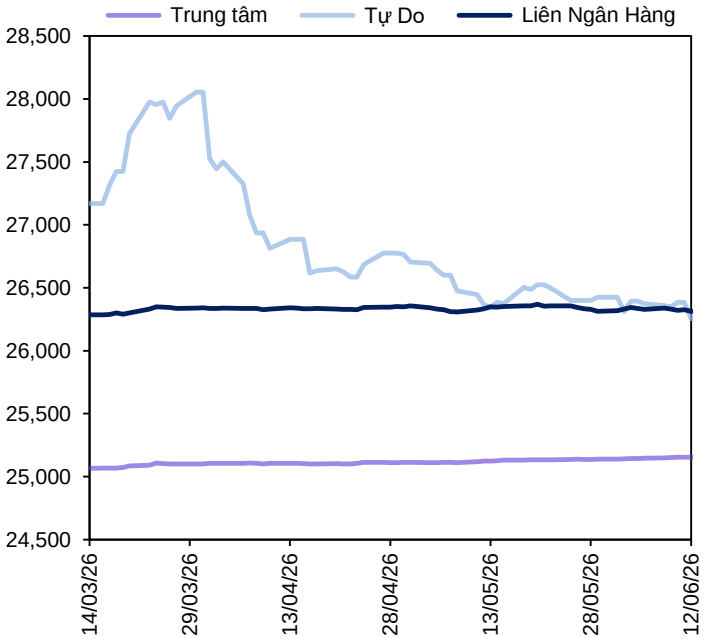

Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N

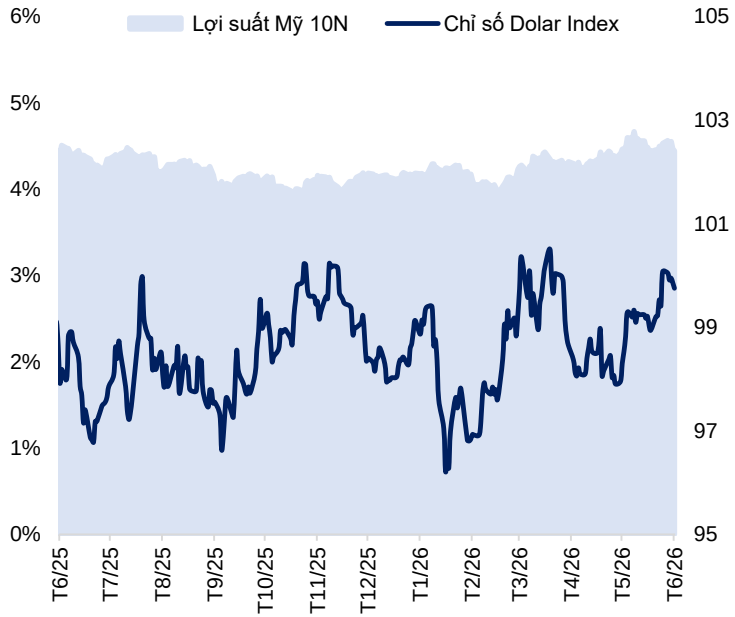

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

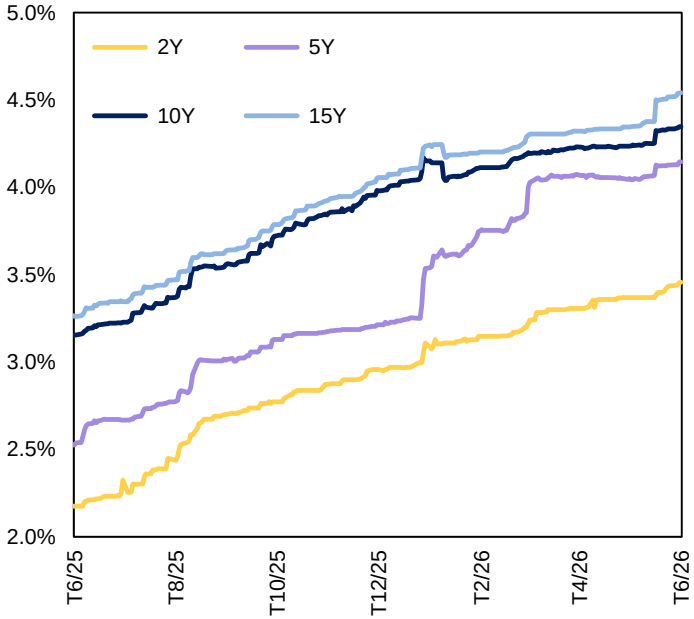

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

- Trong T5/26, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 46.93 tỷ USD (+18% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 52.14 tỷ USD (+33.8% svck). Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu tháng thứ sáu liên tiếp, trị giá 5.21 tỷ USD. Lũy kế 5T26, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 13.8 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T5/26 ước tính tăng 3.3% so với tháng trước và tăng 8.8% svck. Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 2 khi đạt 52.8 trong tháng 5, trong bối cảnh số lượng đơn hàng mới tăng trở lại khi các doanh nghiệp tăng tích trữ hàng do quan ngại về ảnh hưởng của một cuộc xung đột kéo dài ở Trung Đông.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11.8% svck trong T5, và lũy kế 5T26 tăng 11.2% svck (nếu loại từ yếu tố giá tăng 6.1% svck).

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)

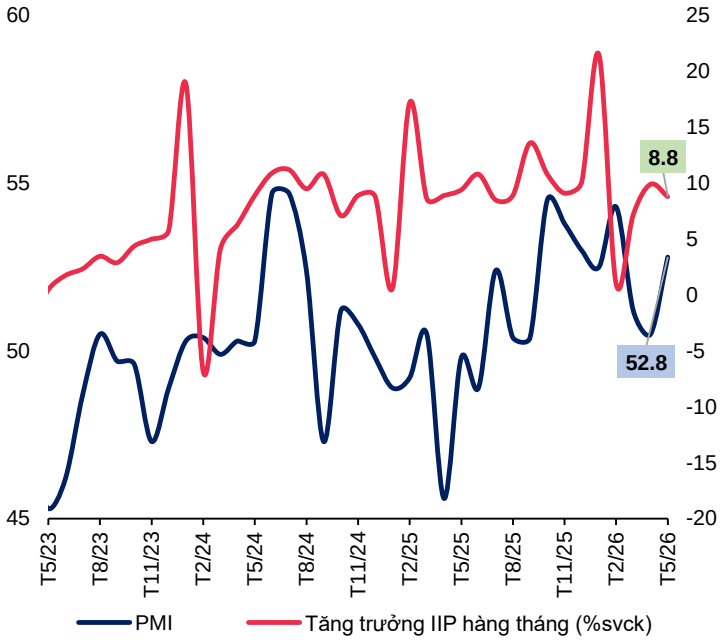

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa qua các tháng (Tỷ USD)

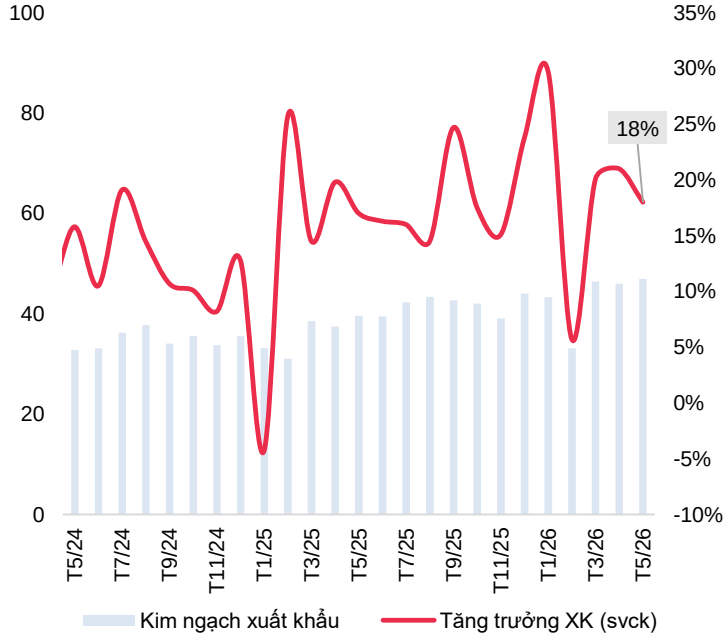

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kì năm trước (Tỷ VND)

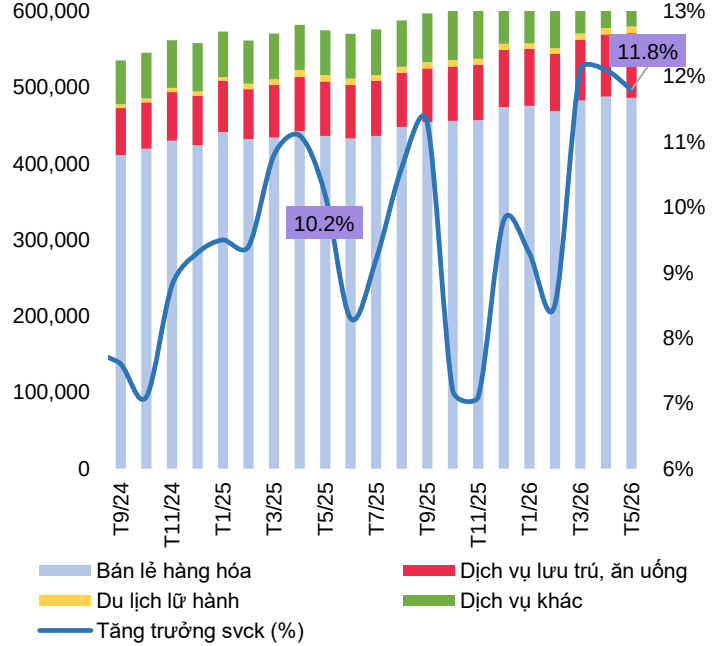

Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Thị trường chứng khoán trong nước

VN-Index vừa trải qua tuần giảm điểm thứ 4 liên tiếp — chuỗi giảm dài nhất kể từ tháng 11/2025

- Trái ngược hoàn toàn với sự hưng phấn của thế giới, VN-Index vừa trải qua tuần giảm điểm thứ 4 liên tiếp — chuỗi giảm dài nhất kể từ tháng 11/2025. Sự thẩm thấu của các biến số vĩ mô bất lợi đã đẩy chỉ số vào trạng thái điều chỉnh sâu. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.791,65 điểm, giảm -47,25 điểm (-2,57%) dưới áp lực điều chỉnh từ các cổ phiếu Vingroup (-33,4 điểm), trong đó: VIC (-18,8 điểm), VHM (-11,6 điểm), VPL (-1,7 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 giảm -2,11%, đánh dấu tuần giảm thứ 5 liên tiếp, Midcap cũng lùi tới -1,11%, trong khi Smallcap giảm (-0,62%) sang tuần thứ 9 liên tiếp.

- Độ rộng thị trường tuần vừa qua cho thấy bình quân cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 4 cổ phiếu giảm và trong vòng 1 tháng qua, cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 3 cổ phiếu giảm. BĐS dân cư, BĐS KCN, Sản xuất & PP điện … là các nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường trong tuần vừa qua, trong khi các nhóm giảm mạnh gồm: Vingroup, Viette, Bảo hiểm, v.v…

- Thanh khoản toàn thị trường tuần thứ 2 của tháng 6 còn 17.400 tỷ đồng, giảm -12% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -11%, xuống 13.556 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản 2 tuần đầu tháng 6 đang giảm gần -30% so với tháng 5 và sụt -21% vsck. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.257 tỷ đồng, tăng +1,26% so với mức bình quân năm 2025.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)

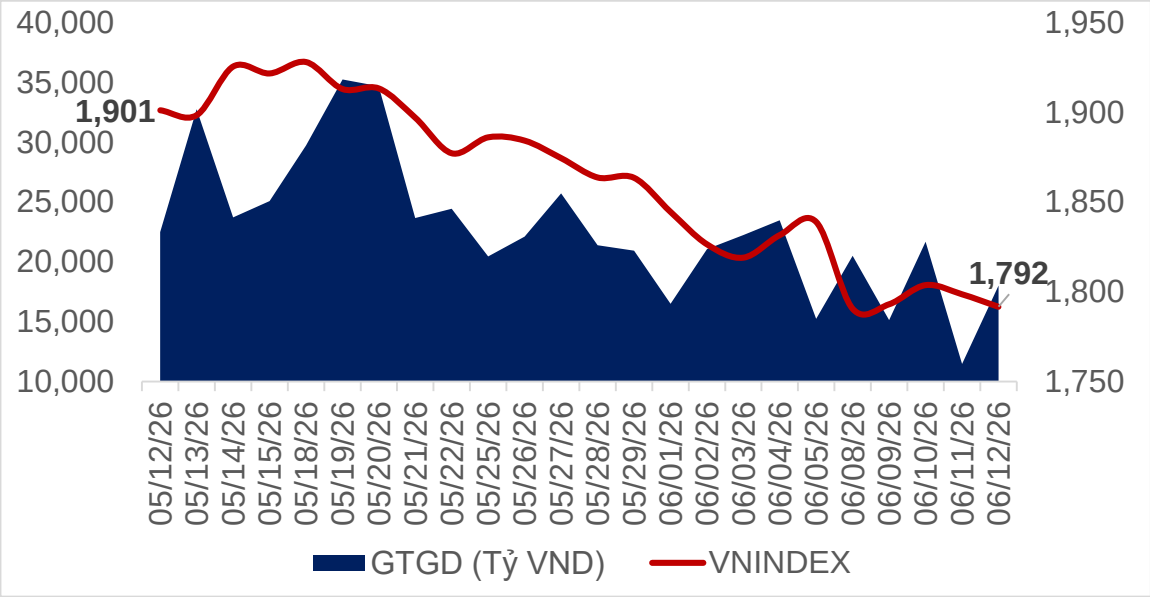

Nguồn: FinX, MBS Research

Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)

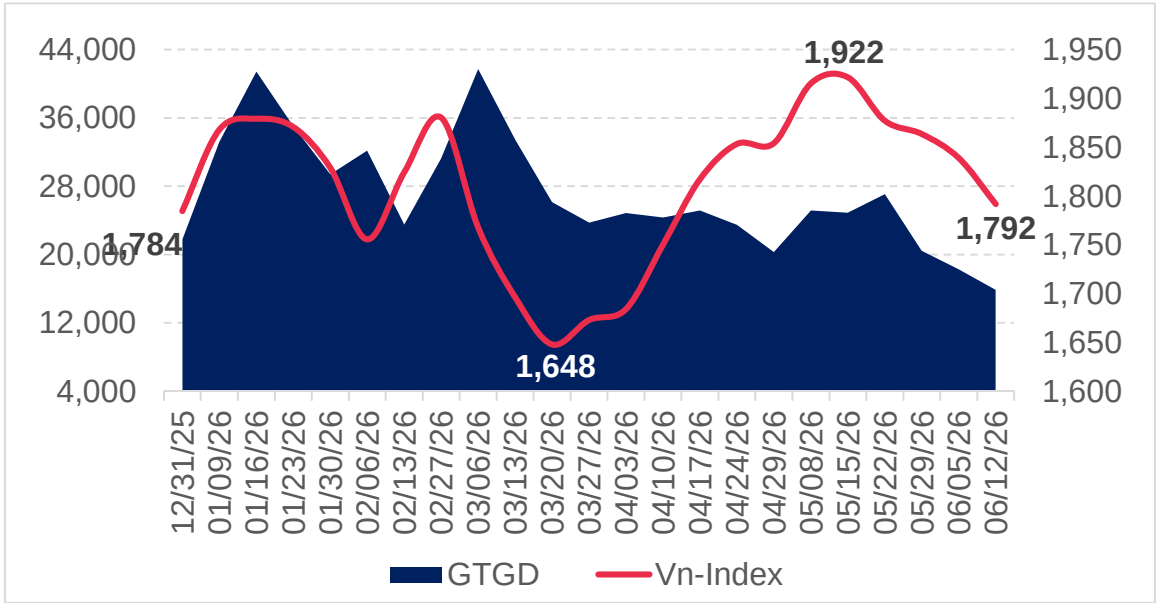

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -47,3 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua

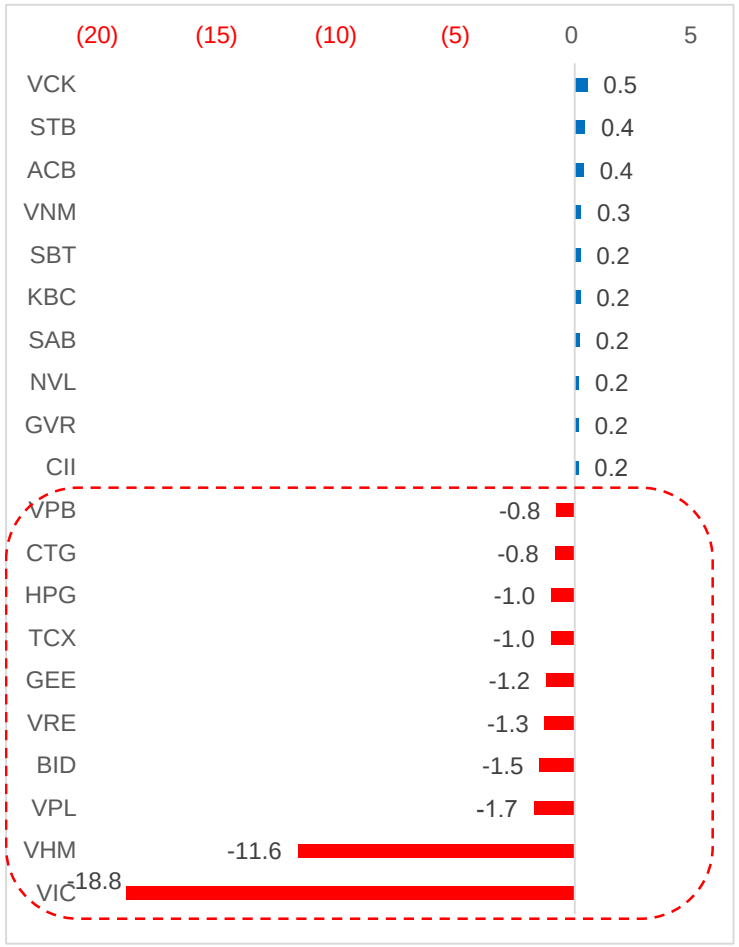

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -103,8 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng vừa qua

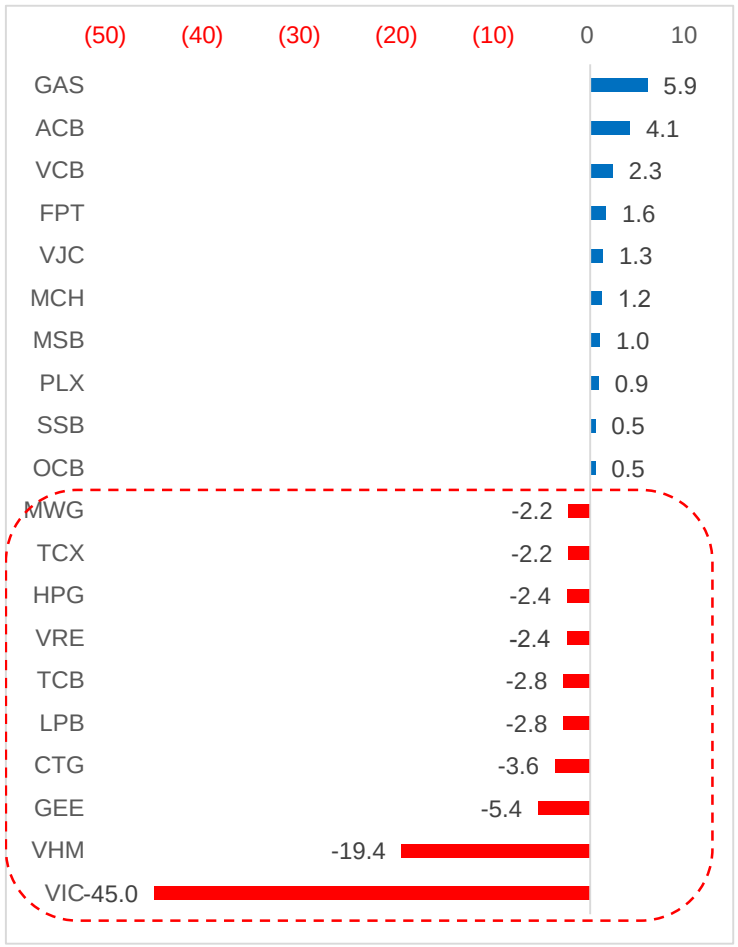

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +7,2 điểm của Vn-Index kể từ đầu năm

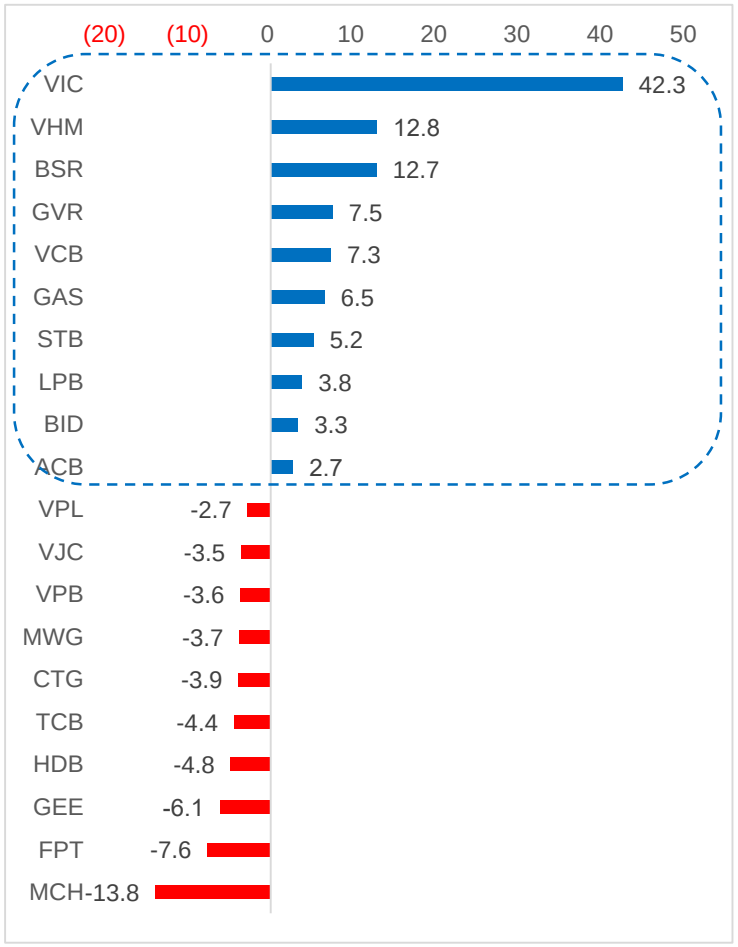

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại bán ròng -3.100 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 13 liên tiếp

Khối ngoại bán ròng -3.100 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 13 liên tiếp, theo thống kê từ đầu tháng 6 khối ngoại đang bán ròng -10.300 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -75.356 tỷ đồng (~2,9 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VNM (+151 tỷ đồng), VCB (+92 tỷ đồng), VJC (+84 tỷ đồng),… trong khi bán ròng đối với: VHM (-342 tỷ đồng), VPB (-278 tỷ đồng), MBB (-272 tỷ đồng), … Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: VPB (+99 tỷ đồng), VCB (+83 tỷ đồng), VHM (+66 tỷ đồng), … trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: FPT (-144 tỷ đồng), ACB (-86 tỷ đồng), MSN (-84 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)

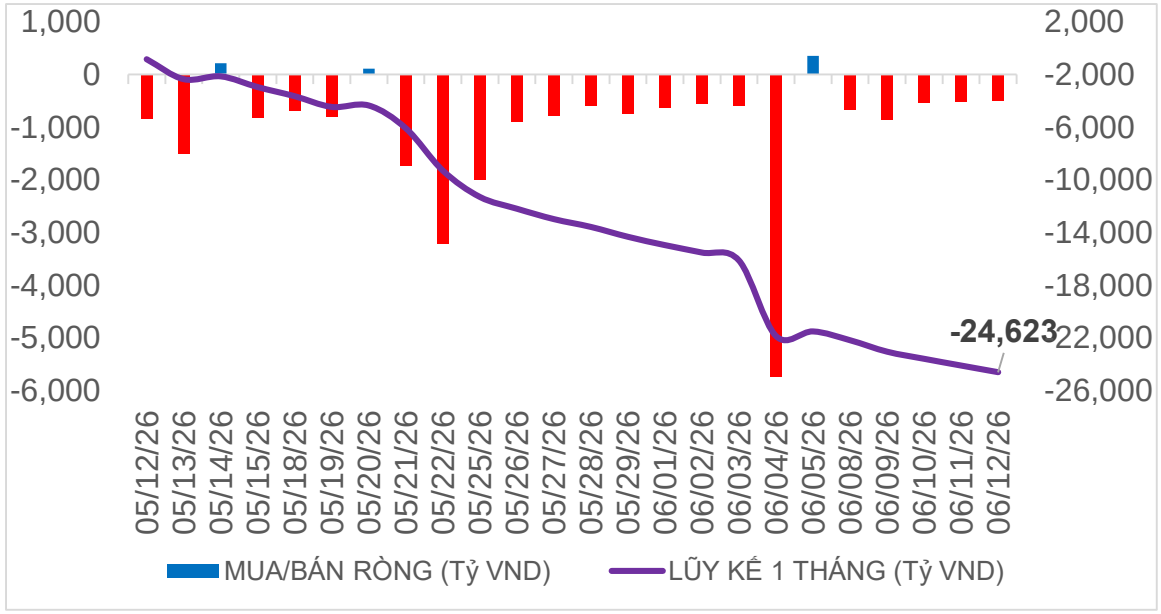

Nguồn: FinX, MBS Research

Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)

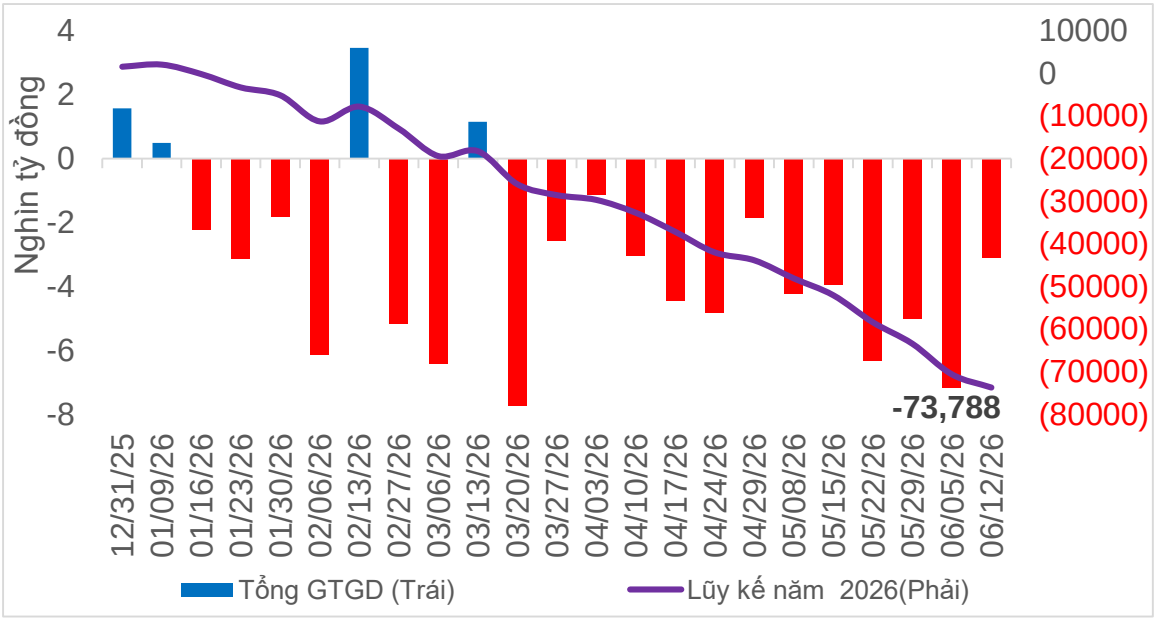

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)

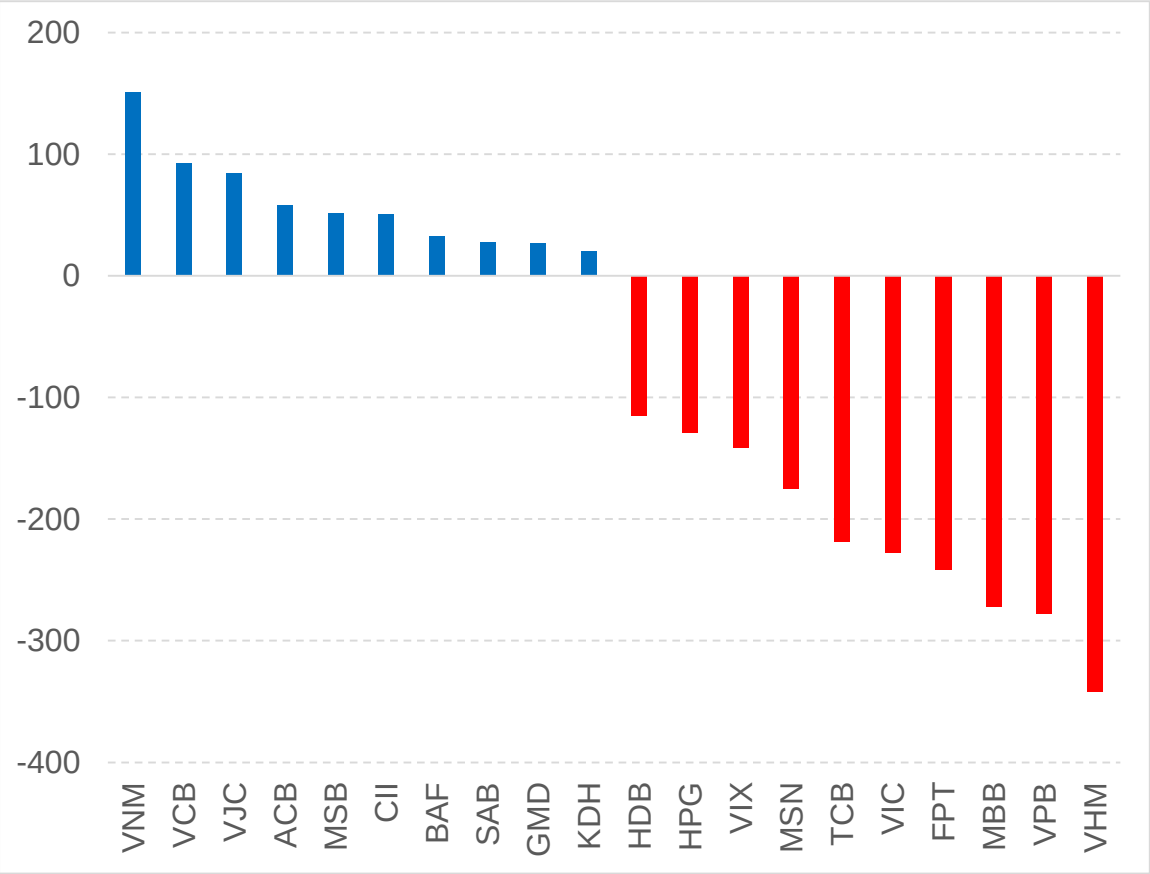

Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)

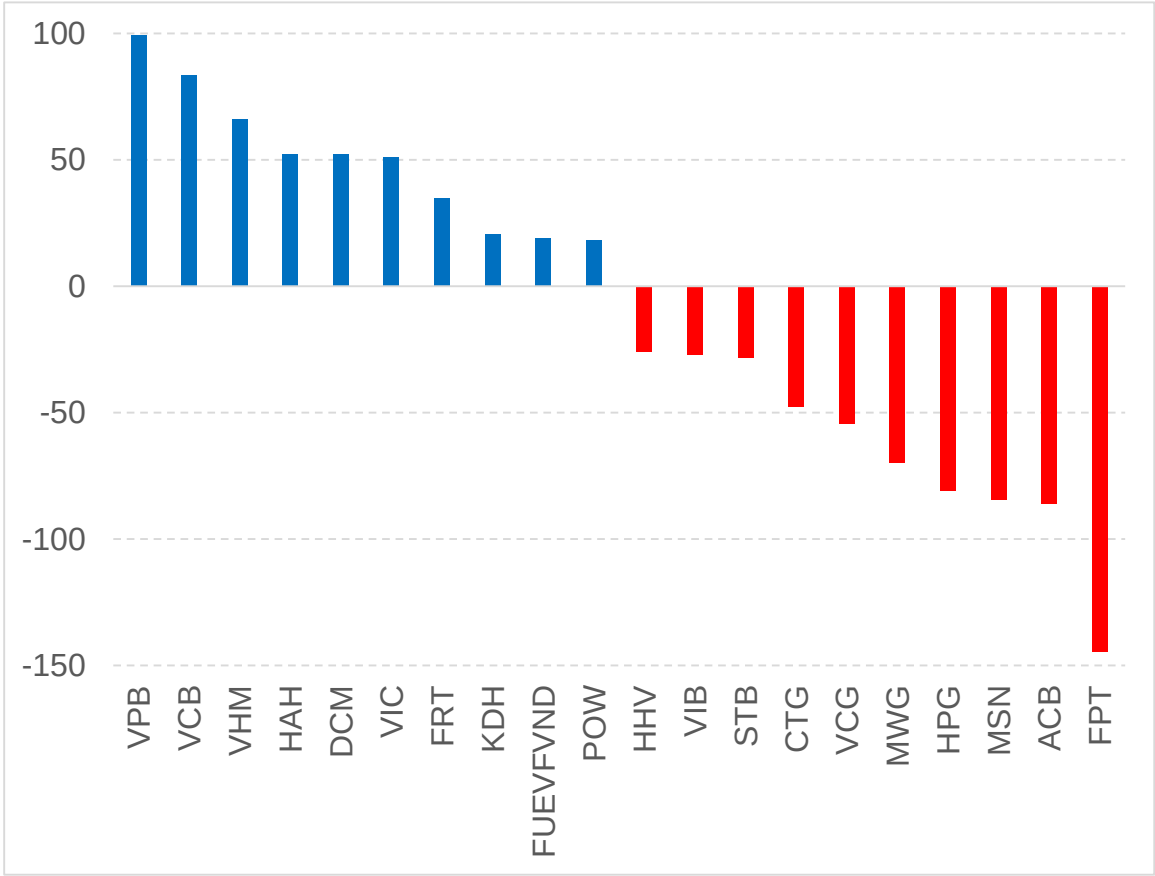

Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 23 cổ phiếu dự kiến vào rổ FTSE GEIS

STT	MCK	Giá đóng cửa (12/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1791.7	595,812	-7.3	-2.6	-5.5	0.4
1	STB	70.9	5,467	-7.7	1.6	-1.8	22.2
2	VIC	195.5	3,007	-15.7	-5.6	-12.3	15.3
3	HPG	23.2	19,935	-15.8	-2.3	-5.5	-1.6
4	VJC	180.8	1,092	-17.8	-2.1	6.0	-13.5
5	VHM	138.7	4,655	-20.0	-8.8	-13.9	11.9
6	VCB	61.6	7,502	-21.8	-0.2	2.2	7.1
7	VNM	59.0	2,994	-21.9	1.0	-2.6	-3.6
8	MSN	71.1	3,557	-24.4	-2.7	-8.3	-7.7
9	BID	41.1	5,896	-27.5	-2.3	-1.1	5.5
10	SHB	13.8	51,246	-28.1	-1.4	-2.5	-14.4
11	KBC	30.7	2,203	-28.8	4.1	-5.5	-13.2
12	BSR	28.1	11,234	-29.0	-1.4	1.3	74.5
13	GEE	92.7	1,346	-32.7	-8.6	-29.9	-32.6
14	FPT	73.5	11,182	-33.3	-2.0	6.5	-22.2
15	NVL	13.0	18,115	-33.6	2.9	-17.0	4.5
16	SSI	26.2	15,294	-33.8	-3.2	-7.6	-13.6
17	VCI	23.6	6,238	-34.2	-2.3	-8.2	-7.8
18	GEX	29.5	12,137	-34.9	-7.8	-13.5	-1.9
19	VND	17.1	19,461	-35.7	-2.8	7.0	-9.5
20	VRE	28.6	4,967	-36.7	-8.3	-14.9	-15.0
21	KDH	23.1	4,034	-39.4	0.9	-2.7	-26.7
22	VIX	17.1	37,287	-50.1	-3.9	-11.9	-10.2
23	DGC	45.8	1,275	-56.9	-0.2	-5.9	-33.2

Nguồn: MBS Research

Nguồn: MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	06/12/26	06/05/26	05/29/26	05/22/26	05/15/26
Dầu khí	-25.1%	-20.4%	-59.8%	10.1%	59.0%
Ngân hàng	-2.6%	-12.3%	-20.4%	20.4%	-1.6%
Chứng khoán	-1.4%	-22.9%	-27.4%	31.5%	2.9%
Bất động sản	-2.8%	-23.9%	-35.0%	-1.0%	-10.9%
Dệt may	4.6%	-15.9%	-24.0%	-10.2%	26.2%
Bán lẻ	-1.6%	-20.9%	-36.9%	39.5%	-10.5%
Vingroup	-32.4%	-20.0%	-11.8%	-21.1%	12.6%
Xây dựng & VLXD	-15.8%	-22.2%	-33.4%	-13.4%	8.6%
Thực phẩm	7.1%	-3.6%	-36.0%	-12.6%	-4.5%
Thủy sản	45.1%	-21.2%	-29.9%	-51.9%	-39.0%
Logistics	-18.4%	13.1%	-31.0%	-30.0%	-0.4%
Dược phẩm	-31.0%	-34.9%	-25.3%	7.0%	16.1%
Sản xuất & PP Điện	-6.0%	-22.1%	-61.8%	70.6%	-47.7%
Đầu tư công	4.8%	-12.5%	-43.7%	2.4%	-52.5%
Hóa chất	-4.9%	-14.9%	-52.6%	-10.0%	12.9%
Cao su tự nhiên	-8.1%	29.2%	-64.0%	5.9%	26.2%
Bảo hiểm	-18.0%	-16.7%	-46.6%	10.5%	9.0%
Ô tô và phụ tùng	-12.1%	-34.8%	-50.6%	57.8%	2.1%
Dịch vụ	-19.5%	9.9%	-29.5%	11.7%	-18.8%
BDS KCN	8.0%	-17.8%	-45.1%	-0.4%	4.7%
Viettel	-26.2%	-21.8%	-64.4%	208.9%	25.8%
Du lịch	-25.0%	2.2%	61.7%	-21.4%	-2.5%
Công nghệ	-55.2%	95.6%	-54.3%	28.8%	32.2%
Đường	21.0%	-11.1%	-11.2%	-36.3%	38.2%

Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	06/12/26	06/05/26	05/29/26	05/22/26	05/15/26
Dầu khí	4.8%	5.5%	6.1%	10.0%	10.0%
Ngân hàng	32.0%	28.7%	28.6%	23.8%	21.7%
Chứng khoán	16.0%	14.2%	16.1%	14.7%	12.2%
Bất động sản	9.4%	8.4%	9.7%	9.9%	10.9%
Dệt may	0.3%	0.2%	0.2%	0.2%	0.3%
Bán lẻ	4.1%	3.7%	4.1%	4.3%	3.3%
Vingroup	8.9%	11.5%	12.6%	9.4%	13.1%
Xây dựng & VLXD	3.8%	4.0%	4.4%	4.4%	5.6%
Thực phẩm	4.7%	3.8%	3.5%	3.6%	4.5%
Thủy sản	0.2%	0.1%	0.2%	0.2%	0.4%
Logistics	1.3%	1.4%	1.1%	1.0%	1.6%
Dược phẩm	0.2%	0.2%	0.3%	0.3%	0.3%
Sản xuất & PP Điện	1.6%	1.5%	1.7%	3.0%	1.9%
Đầu tư công	1.1%	0.9%	0.9%	1.1%	1.1%
Hóa chất	1.7%	1.6%	1.6%	2.2%	2.7%
Cao su tự nhiên	0.2%	0.2%	0.1%	0.3%	0.3%
Bảo hiểm	0.3%	0.3%	0.3%	0.4%	0.4%
Ô tô và phụ tùng	0.2%	0.2%	0.3%	0.4%	0.3%
Dịch vụ	1.7%	1.9%	1.5%	1.4%	1.4%
BDS KCN	2.0%	1.6%	1.7%	2.1%	2.3%
Viettel	0.7%	0.8%	0.9%	1.7%	0.6%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	4.6%	9.0%	4.0%	5.8%	4.9%
Đường	0.2%	0.1%	0.1%	0.1%	0.2%

Nguồn: FinX, MBS Research

Chỉ số Vn-Index đang ở vùng hỗ trợ 1.800 điểm nhưng một số nhóm cổ phiếu hiện vẫn thấp hơn vùng hỗ trợ này 10%

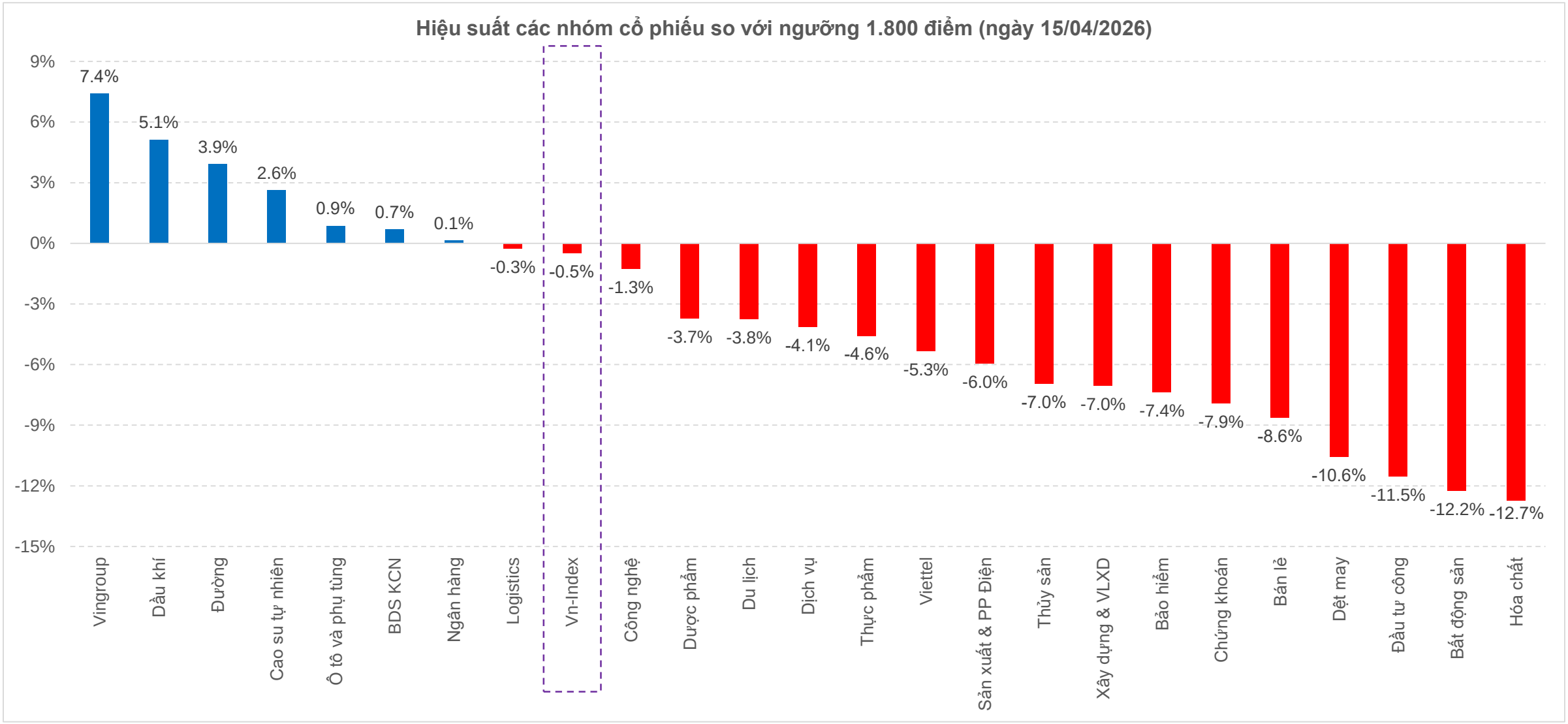

Nguồn: MBS Research

Chỉ số Vn-Index nếu loại trừ đóng góp từ nhóm Vingroup, hiện đang ở vùng 1.740 điểm, tức giảm -2,4% kể từ đầu năm

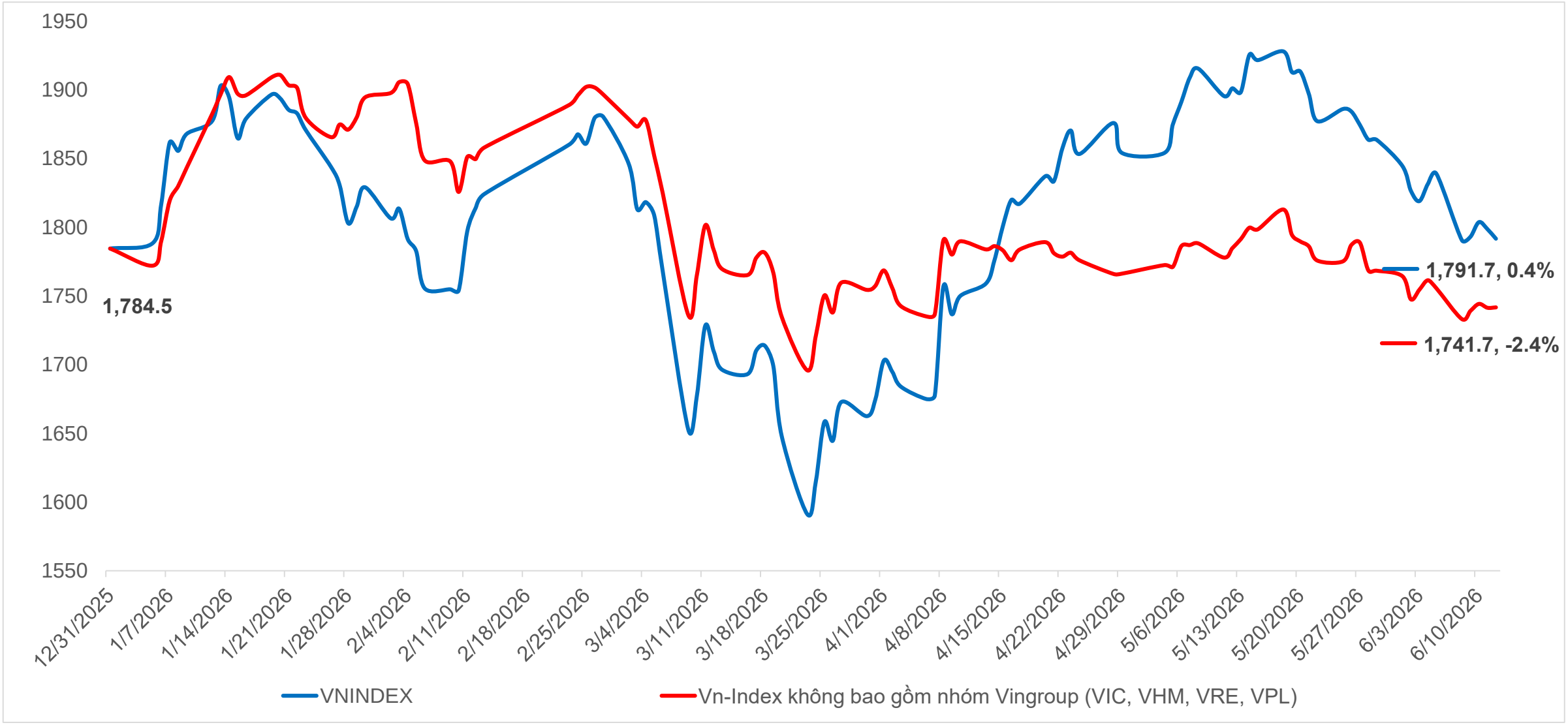

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (12/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	TCI	12.3	349	-9.6	1.2	10.4	25.1
2	HCM	27.0	6,087	-11.3	0.0	-2.0	22.6
3	VCK	33.4	3,046	-12.3	3.3	-2.6	6.6
4	ABW	11.3	96	-18.7	6.6	6.6	-5.0
5	ORS	12.7	1,930	-25.6	-2.7	-7.0	-3.8
6	VPX	25.4	869	-26.4	-4.2	-8.1	-14.8
7	TCX	38.1	1,180	-28.7	-4.3	-9.1	-1.7
8	SSI	26.2	15,294	-33.8	-3.2	-7.6	-13.6
9	VCI	23.6	6,238	-34.2	-2.3	-8.2	-7.8
10	VND	17.1	19,461	-35.7	-2.8	7.0	-9.5
11	SHS	18.2	14,202	-39.3	1.1	2.8	-11.7
12	CTS	21.5	751	-41.5	-0.3	0.5	-17.3
13	MBS	19.2	3,412	-42.3	-3.0	-1.5	-8.2
14	BSI	33.3	196	-42.9	-2.6	-5.0	-11.4
15	VIX	17.1	37,287	-50.1	-3.9	-11.9	-10.2

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (12/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	STB	70.9	5,467	-7.7	1.6	-1.8	22.2
2	ACB	26.5	31,257	-10.2	1.3	16.5	10.4
3	MBB	24.9	14,326	-15.8	-0.6	-4.4	-1.8
4	HDB	25.2	10,060	-16.0	-1.2	-6.3	-15.2
5	LPB	45.5	1,058	-17.4	-0.3	-8.8	15.2
6	OCB	12.5	4,329	-19.2	1.2	7.8	4.2
7	VCB	61.6	7,502	-21.8	-0.2	2.2	7.1
8	CTG	33.4	8,090	-23.2	-1.5	-6.2	-6.6
9	TCB	31.3	9,352	-24.0	-1.4	-5.6	-8.6
10	TPB	16.4	11,319	-24.8	0.9	3.8	-4.4
11	SSB	14.6	2,435	-26.3	1.4	5.0	0.5
12	BVB	13.0	1,497	-26.6	3.2	0.8	-1.5
13	BID	41.1	5,896	-27.5	-2.3	-1.1	5.5
14	SHB	13.8	51,246	-28.1	-1.4	-2.5	-14.4
15	VIB	16.2	8,871	-31.3	0.0	1.3	-4.0
16	VPB	26.0	12,586	-32.0	-1.7	-4.8	-7.6
17	EIB	20.7	5,519	-34.6	-1.9	-9.0	-2.8

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (12/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	NTL	15.4	260	-27.4	-2.8	-3.1	-16.1
2	TAL	27.6	185	-29.8	-6.9	-8.5	-24.3
3	NVL	13.0	18,115	-33.6	2.9	-17.0	4.5
4	HDG	21.2	1,319	-34.9	0.2	-6.4	-13.3
5	IJC	9.5	1,262	-35.2	-0.3	-5.9	-11.6
6	KDH	23.1	4,034	-39.4	0.9	-2.7	-26.7
7	TCH	15.0	5,123	-40.3	1.0	-9.9	-18.3
8	DXG	12.8	12,238	-40.5	-0.4	-7.2	-14.8
9	SJS	49.0	21	-42.2	-1.9	-14.0	-20.7
10	AGG	12.6	243	-43.0	6.3	3.7	-11.6
11	NLG	25.4	1,508	-43.3	-0.2	-1.9	-15.0
12	CII	17.4	13,366	-44.7	7.1	-11.9	-17.0
13	PDR	14.9	11,406	-45.2	-1.0	-8.9	-20.7
14	DIG	12.6	6,453	-49.8	-2.0	-12.8	-24.8
15	CEO	15.1	7,771	-51.9	2.1	-8.5	-25.0
16	HDC	17.7	1,286	-53.1	2.0	-4.6	-22.0

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (12/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	PHP	37.9	102	-9.8	1.6	8.3	21.5
2	GMD	76.0	838	-12.6	-0.3	-1.9	28.2
3	HAH	53.3	597	-25.7	-1.5	-5.5	-9.2
4	BFC	56.5	186	-27.5	-0.9	-10.9	32.3
5	DCM	38.2	2,238	-27.8	-1.3	-11.0	16.8
6	BSR	28.1	11,234	-29.0	-1.4	1.3	74.5
7	PVS	38.5	3,124	-31.7	-0.5	-3.0	12.2
8	DPM	24.2	2,857	-32.4	-3.6	-8.3	8.8
9	PVT	19.7	4,084	-34.0	-1.8	-4.9	17.3
10	PVD	30.0	3,424	-34.1	-2.3	-4.3	5.8
11	LAS	14.4	202	-35.3	-4.0	-6.5	-8.3
12	GAS	85.1	1,966	-35.3	0.1	15.6	17.5
13	CSV	23.9	231	-39.2	-2.7	-7.5	-12.5
14	PLX	40.1	4,678	-43.1	-4.6	8.8	13.5
15	OIL	14.4	2,891	-44.8	-3.4	1.4	33.3
16	VSC	18.5	3,211	-52.1	-5.1	-18.1	-7.3
17	DGC	45.8	1,275	-56.9	-0.2	-5.9	-33.2

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)

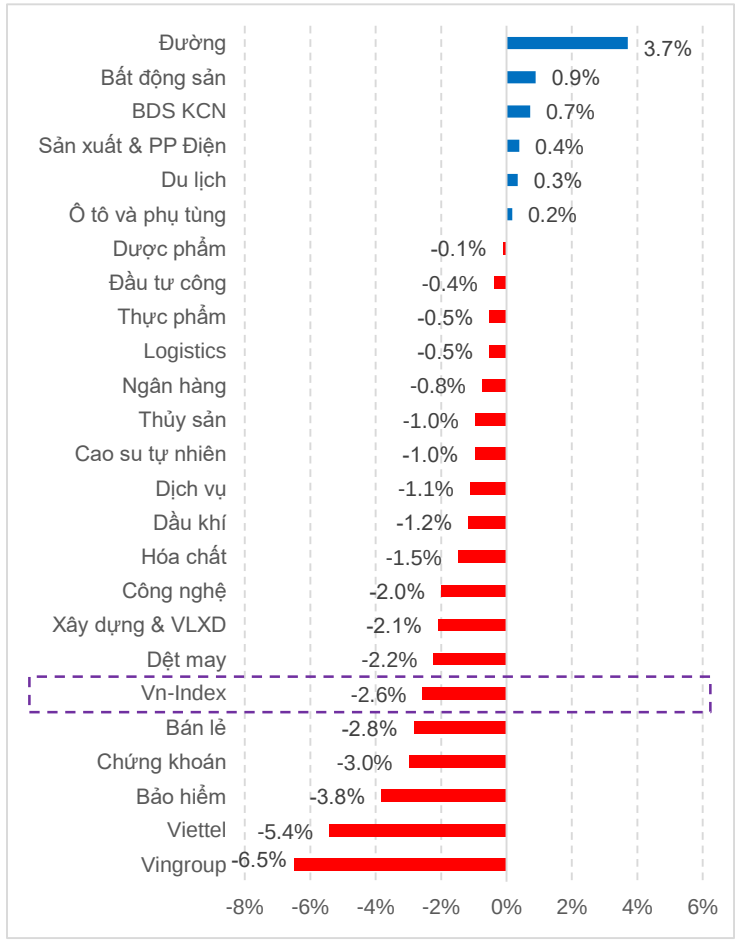

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời)của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)

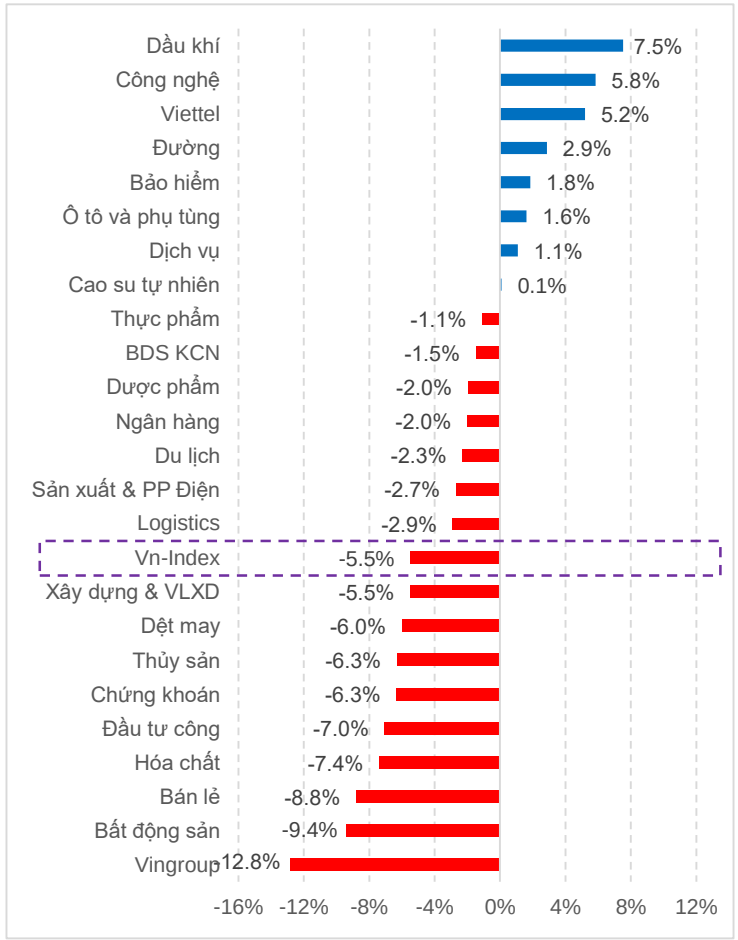

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)

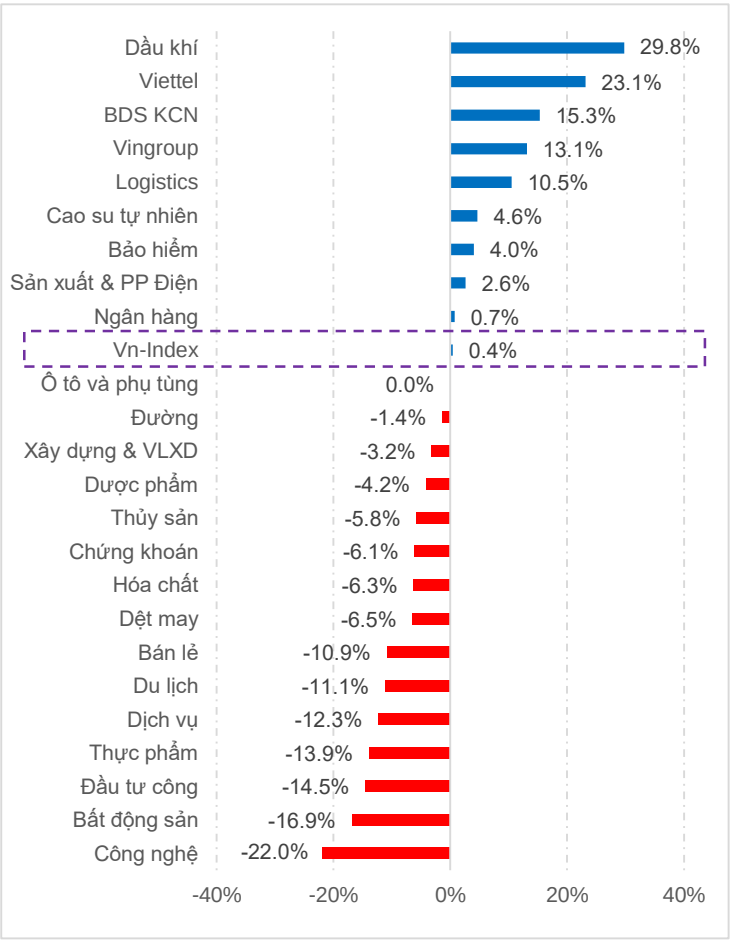

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (12/06)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1791.65	-2.57	-5.5	0.4	
1	SHB	13.80	-1.4	-2.5	-14.4	863
2	VHM	138.70	-8.8	-13.9	11.9	842
3	VIC	195.50	-5.6	-12.3	15.3	745
4	FPT	73.50	-2.0	6.5	-22.2	742
5	VIX	17.05	-3.9	-11.9	-10.2	708
6	HPG	23.20	-2.3	-5.5	-1.6	687
7	SSI	26.15	-3.2	-7.6	-13.6	529
8	ACB	26.50	1.3	16.5	10.4	492
9	VCB	61.60	-0.2	2.2	7.1	469
10	MWG	76.40	-2.1	-8.5	-13.6	458
11	STB	70.90	1.6	-1.8	22.2	416
12	NVL	13.00	2.9	-17.0	4.5	408
13	MSN	71.10	-2.7	-8.3	-7.7	401
14	GEX	29.50	-7.8	-13.5	-1.9	386
15	MBB	24.85	-0.6	-4.4	-1.8	385
16	BSR	28.10	-1.4	1.3	74.5	377
17	TCB	31.25	-1.4	-5.6	-8.6	376
18	VPB	26.00	-1.7	-4.8	-7.6	375
19	CII	17.35	7.1	-11.9	-17.0	336
20	HDB	25.20	-1.2	-6.3	-15.2	310
21	BID	41.05	-2.3	-1.1	5.5	307
22	HCM	27.00	0.0	-2.0	22.6	299
23	CTG	33.40	-1.5	-6.2	-6.6	282
24	SHS	18.20	1.1	2.8	-11.7	249
25	VRE	28.60	-8.3	-14.9	-15.0	237
26	VND	17.10	-2.8	7.0	-9.5	224
27	VJC	180.80	-2.1	6.0	-13.5	216
28	VNM	59.00	1.0	-2.6	-3.6	209
29	EIB	20.70	-1.9	-9.0	-2.8	205
30	DXG	12.80	-0.4	-7.2	-14.8	202

Nguồn: MBS Research

Nguồn: MBS Research

Dưới lăng kính kỹ thuật, dù VN-Index đã để mất các đường trung bình ngắn hạn (MA20, MA50), nhưng một vùng cân bằng đang dần hình thành

Nguồn: Tradingvies, MBS Research

Biến số mùa vụ: "Hiệu ứng World Cup“: Lịch sử cho thấy mùa World Cup không phải là thời điểm vàng cho các chỉ số chứng khoán:

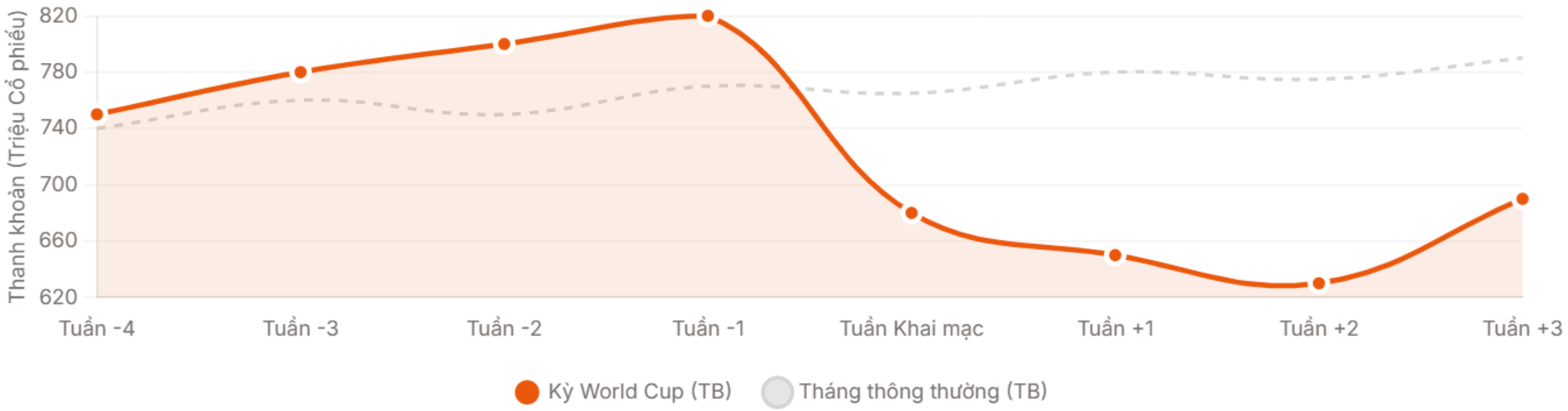

↓

-12%

Thanh khoản trung bình (trong sự kiện)

↑

+18%

Doanh số TV & Điện máy (trước sự kiện)

+8-10%

Tăng trưởng ngành F&B (trong sự kiện)

Nguồn: MBS Research

Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN

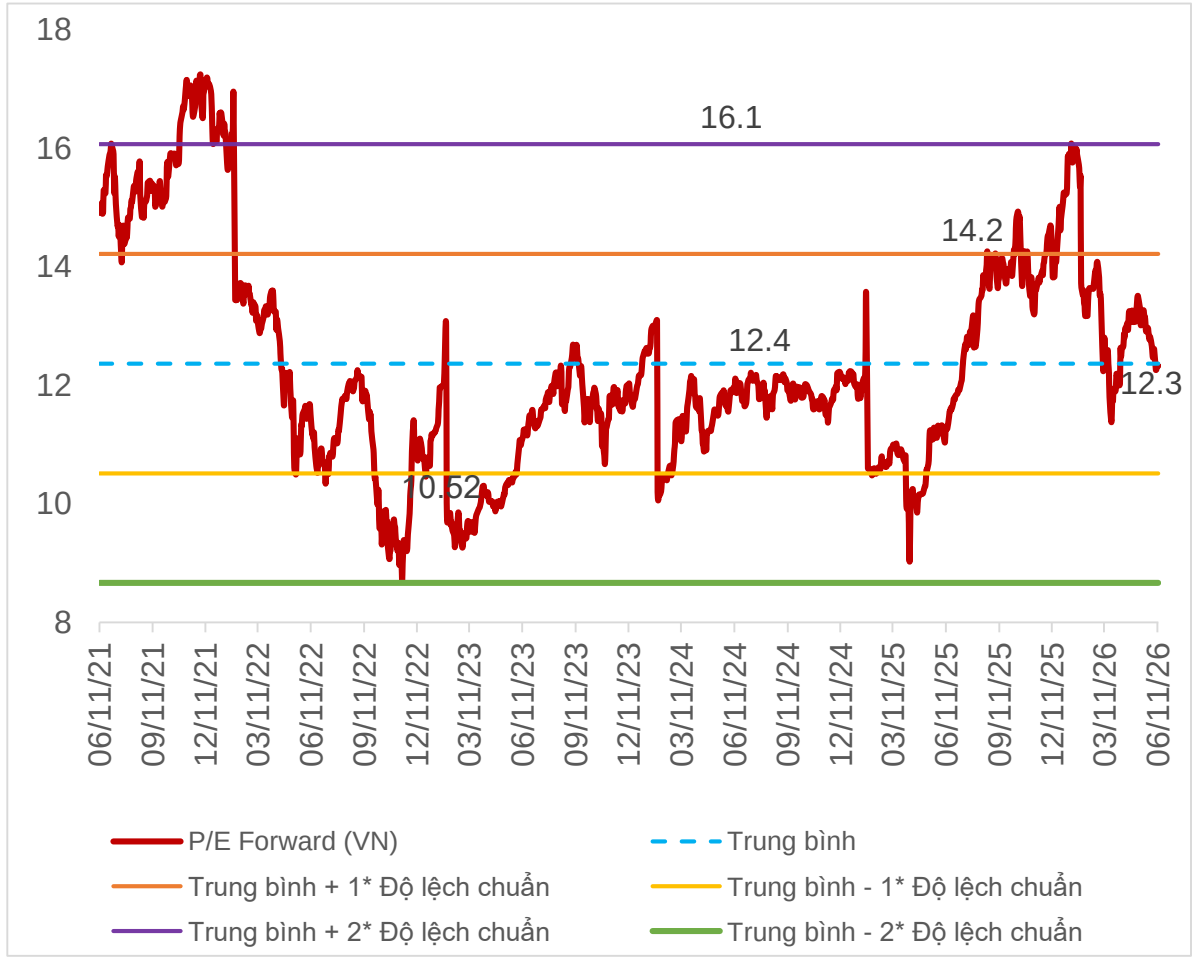

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emering)

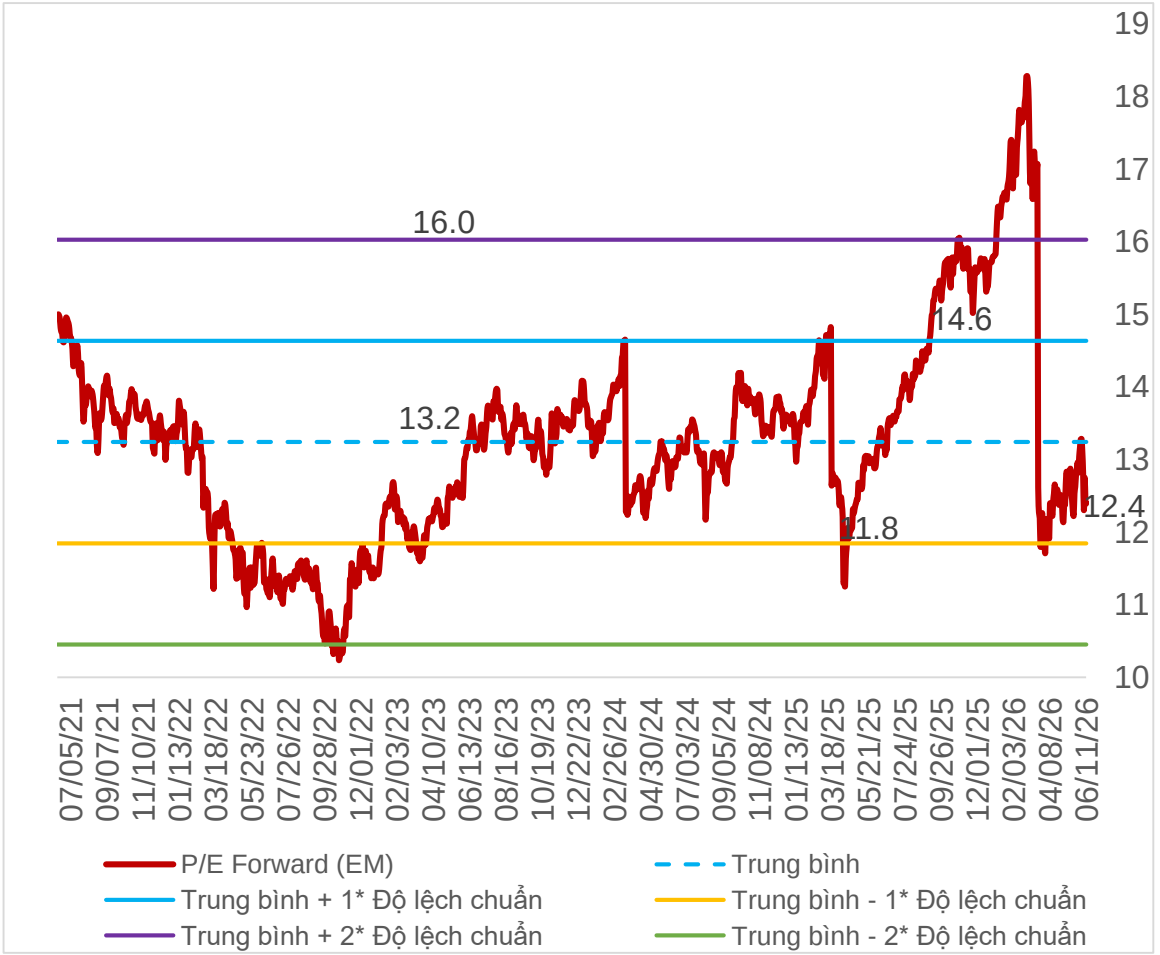

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Theo yếu tố mùa vụ, tháng 6 có xác suất tăng giảm 50%, tuy vậy trong 2 kỳ WorldCup gần đây (2022, 2018), thị trường đều giảm điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.73	.51	-3.86						
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 6/2026

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	CTG	56,300	61.8%	20.0%	6.5	1.3	KQKD duy trì khả quan trong Q1/26. Có thể xuất hiện lợi nhuận đột biến từ việc thanh lý Vietinbank Tower. Định giá vẫn còn rẻ so với nhóm NH tương đương dù CLTS và hiệu quả sinh lời vượt trội. Nhu cầu gia tăng CAR hàm chứa các câu chuyện bán vốn trong tương lai.
2	ACB	32,950	31.8%	14.0%	7.1	1.1	Định giá hấp dẫn so với trung bình 3 năm và so với toàn ngành dù sở hữu chất lượng tài sản vượt trội với lợi thế chi phí tín dụng thấp. Điều này sẽ dần được phản ánh vào KQKD khi tín dụng được mở rộng. LNTT 2026 được dự báo tăng khoảng 14% svck chủ yếu do NIM vẫn chưa thể tăng trở lại mức 3%. Tuy nhiên các khoản thu ngoài lãi phục hồi khả quan nhờ đóng góp của mảng bảo hiểm và chứng khoán. Thanh khoản tăng mạnh trở lại sau khi có các thông tin liên quan đến việc gia tăng tỷ lệ sở hữu của nhóm cổ đông Âu Lạc. Rủi ro: mức tăng trưởng vẫn khá thận trọng khiến ROE vẫn chưa thể quay trở lại mức 20%, từ đó ảnh hưởng đến định giá của ngân hàng so với các NHTM có quy mô tương đương.
3	STB	78,500	14.6%	7.8%	19.0	1.9	Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ từ sau 2027 đến từ kiểm soát chi phí tốt hơn và áp lực trích lập dự phòng giảm dần. Kỳ vọng khoản nợ xấu tồn đọng lâu năm liên quan đến 32.5% cổ phần của ông Trầm Bê sẽ được xử lý trong năm 2026 và hoàn tất trong đầu 2027, qua đó có thể mang lại một khoản lợi nhuận đột biến lớn từ việc thu hồi nợ và hoàn nhập dự phòng.
4	HPG	31,500	31.3%	56.0%	9.2	1.4	Giá thép phục hồi ngay từ Q1/26 nhờ nhu cầu tiêu thụ tích cực và áp lực từ thép TQ hạ nhiệt. Giá thép phục hồi 8% svck dẫn tới doanh thu và biên LN gộp cải thiện trong bối cảnh sản lượng tiêu thụ tăng 25% svck. Nhờ đó, LN ròng năm 2026 dự báo tăng trưởng 56% svck. Mức định giá PE forward năm 2026 dự kiến 9.2 (thấp hơn mức 11.5 trong những chu kì tăng trưởng của ngành thép). PB hiện tại khoảng 1.4 (thấp hơn khoảng 20% so với mức trung bình của chu kì tăng trưởng).

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 6/2026

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
5	FPT	114,000	58.5%	17.0%	11.1	2.8	Mức giá hiện tại tương ứng P/E 2026-27 11.1x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm (20.6x) trong khi duy trì tăng trưởng kép LN ròng 17% trong 2026-27. Định giá hiện tại cơ bản đã phản ánh một phần các rủi ro doanh nghiệp gặp phải, theo đó, rủi ro giảm giá không lớn, chúng tôi đặc biệt đề cao yếu tố định giá của FPT trong bối cảnh thị trường biến động khó lường. KQKD T4/26 mặc dù vẫn đang thể hiện sự khó khăn ở mảng CNTT nước ngoài tuy nhiên đã có sự cải thiện khá rõ rệt so với 3 tháng đầu năm. Tăng trưởng backlog vẫn duy trì tốt đạt 22% svck. Mảng CNTT trong nước ghi nhận sự cải thiện rõ rệt khi nhà máy AI Factory tại Việt Nam hoạt động hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy cao ~70-80% và đã hòa vốn từ T12/2025.
6	MWG	118,300	55.0%	28.0%	12.4	2.8	Về mảng Thế giới di động & Điện máy xanh, với ~3,000 cửa hàng đang bao phủ tại Việt Nam, chúng tôi kỳ vọng chiến lược tăng trưởng bằng chất, tập trung các thế mạnh về (1) danh mục sản phẩm, (2) chính sách trả góp tiện lợi, nhanh chóng, (3) dịch vụ hậu mãi toàn diện sẽ giúp cho doanh thu đạt tăng trưởng kép 12% trong năm 2026-2027F. Ngoài ra, kế hoạch tồn kho hiệu quả trong bối cảnh giá cả biến động mạnh năm 2026-27F có khả năng giúp cho biên LN gộp cải thiện 0.5d% svck. Tổng kết, lợi nhuận ròng ước tính tăng trưởng kép 15% trong năm 2026-27F. Về mảng Bách Hóa Xanh, mô hình "chợ hiện đại" đang nhận được sự yêu thích từ sự chuyển dịch của người tiêu dùng, do vậy chúng tôi kỳ vọng quy mô cửa hàng đạt tăng trưởng kép 25% trong năm 2026-27F với 2 động lực chính (1) thực hiện "Bắc tiến", (2) gia tăng mật độ cửa hàng tại khu vực miền Trung. Kết hợp với danh mục hàng hóa phù hợp, chúng tôi dự báo tăng trưởng lợi nhuận ròng đạt 58% trong năm 2026-2027F. Tổng kết, kết hợp với LN ròng ổn định từ mảng Avakids, Erablue và An Khang khả năng cao thoát lỗ, chúng tôi kỳ vọng LN ròng đạt 9000, tăng 28% svck trong năm 2026.
7	FOX	93,000	19.0%	14.0%	15.3	4.7	Đại hội cổ đông thể hiện quyết tâm tăng trưởng cao, doanh thu và LNTT lần lượt 12.8% và 16.9% svck, trong đó nhấn mạnh vai trò của Bộ Công An trong việc kiến thiết nhiều nguồn việc mới trong mảng Viễn Thông, Data Center, Camera an ninh. Doanh thu Q1/26 tăng 13% svck và LN ròng tăng 16% svck, tiếp tục cho thấy tốc độ tăng trưởng ổn định với động lực chính vẫn đến từ mảng kinh doanh băng rộng cố định & truyền hình. Trong năm nay doanh nghiệp tiếp tục mở rộng công suất mảng Data Center, hỗ trợ tăng trưởng mới trong bối cảnh tỷ lệ lấp đầy đã đạt mức cao.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 6/2026

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
8	GMD	95,300	31.0%	16.0%	15.9	2.4	Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam dự kiến duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ, tạo tiền đề cho sự bứt phá về sản lượng thông quan container Việt Nam 2026-2027. Việc đưa vào khai thác Nam Đình Vũ Giai đoạn 3, kết hợp lộ trình đẩy nhanh tiến độ Gemalink Giai đoạn 2 & 3, sẽ tạo ra bước ngoặt về quy mô khai thác, tạo tiền đề cho GMD hấp thụ nhu cầu vận tải đang tăng cao. Biên LNG của GMD được kỳ vọng sẽ nới rộng nhờ việc tăng giá dịch vụ mới tại các cảng nước sâu và khả năng ấn định giá tại khu vực phía Bắc nhờ vị thế cửa sông; đồng thời kế hoạch thoái vốn tại Gemalink sẽ không chỉ mang lại dòng tiền đột biến mà còn đảm bảo nguồn hàng ổn định cho các giai đoạn mở rộng trong tương lai.
9	POW	16,700	21.0	1.3%	17.3	1.1	Triển vọng kinh doanh duy trì tích cực, các nhà máy được giao Qc cao, đặc biệt Nhơn Trạch 3&4 được bù Qc khá lớn trong Q1, giúp biên LN tăng mạnh mẽ. Yếu tố này có thể sẽ không còn được duy trì quá đáng kể trong Q2, tuy nhiên các nhà máy sẽ được huy động tốt trong các tháng cao điểm. Định giá rẻ với P/B ~1.1x, thấp hơn nhiều sv trung bình ngành, trong khi triển vọng dài hạn tích cực nhờ các động thái tháo gỡ vướng mắc cho nguồn điện LNG của chính phủ. Trong Q2-Q3, kỳ vọng POW có thể ghi nhận khoản chênh lệch tỷ giá 1,600 tỷ từ EVN, hỗ trợ cải thiện LN.
10	KBC	39,700	30.0%	6.0%	12.9	1.1	KBC được chấp thuận đầu tư nhiều dự án KCN và KĐT mới. KĐT Tràng Cát đạt được nhiều bước tiến quan trọng về pháp lý, đã hoàn thiện giấy phép đầu tư và tiền sử dụng đất. KBC đang san lấp và xây dựng cơ sở hạ tầng, dự kiến bán buôn 20 ha trong năm 2026-27. Đón đầu xu thế thu hút dòng vốn FDI vào lĩnh vực công nghệ cao, KBC mở rộng hợp tác với đối tác FDI mới, gần đây là dự án TT dữ liệu ứng dụng AI (SGI-HCM Campus) có vốn đầu tư khoảng 2 tỷ USD, dự kiến data center 12ha sẽ được đặt tại KCN Tân Phú Trung và hợp tác với CTP Invest Group triển khai 30 ha nhà xưởng tại KCN Tràng Duệ 3. Ngoài ra, KBC vẫn xúc tiến hợp tác với các đối tác công nghệ lớn như Luxshare, LG, Goertek,…..

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu	Trưởng phòng
Trần Thị Khánh Hiền	*Nguyễn Tiến Dũng*